

CHƯƠNG 3

Chủ tịch Hồ Chí Minh với châu Phi

I. Thời kỳ đấu tranh bảo vệ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ

Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, vị trí của Nguyễn Ái Quốc bắt đầu chuyển lên một điểm đứng mới, với danh nghĩa Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh giải quyết các mối quan hệ trong nước và nước ngoài. Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn tên tuổi của mình với Chính phủ Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân nước Việt Nam độc lập, tự do, tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ở châu Phi.

Những biến đổi kỳ diệu của xã hội Việt Nam từ sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi bị hạn chế trong việc tuyên truyền quốc tế do phương tiện thông tin đại chúng chưa mạnh, lại bị kẻ thù bao vây, xuyên tạc; đồng thời những tin tức đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa cũng bị chủ nghĩa đế quốc phong

tỏa, cắt xén, ít lọt vào Việt Nam, làm cho sự phối hợp đấu tranh không được chặt chẽ.

Tổ chức Liên Phi tiến hành Đại hội lần thứ nhất năm 1919 ở Pari, đến tháng 10-1945 họp Đại hội lần thứ 5 ở Mansétơ. Chuẩn bị cho Đại hội lần thứ 5 là những người Phi nói tiếng Anh (Anglophone) gặp gỡ những người đại biểu người Phi ở các thuộc địa của Pháp, qua Nêrúmác, người Gana, lúc đó ở Pháp làm trung gian. Tổ chức Liên Phi ngày càng có ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân châu Phi sống trên đất nước mình hay lưu vong ở các nước khác và có uy tín quốc tế lớn do những người trí thức yêu nước nổi tiếng của các nước châu Phi tổ chức và lãnh đạo, như tiến sĩ Duyboa, Nêrúmác, G. Pátđmo, P. Abrahamx... Đại hội thông qua các nghị quyết tố cáo chủ nghĩa đế quốc xâm lược lãnh thổ châu Phi, bóc lột kinh tế làm cản trở việc công nghiệp hóa châu Phi, đòi tổ chức chống nạn mù chữ, nâng cao mức sống, thực hiện luật công đoàn, lập hợp tác xã. Riêng những người Phi đen ra nghị quyết về quần đảo Ăngtiơ, đòi độc lập cho Ăngiêri, Tuynidi, Maroc. Đại hội nhất trí thông qua tuyên bố của các đại biểu Tây Phi đòi độc lập hoàn toàn và tuyệt đối cho các dân tộc đó. Cuối cùng, Đại hội ra bản tuyên bố: các cường quốc thực dân cần dùng chính sách giáo hóa hơn thô bạo, tuân theo những

nguyên tắc của Hiến chương Đại Tây Dương quy định.

Tháng 10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện văn đến Đại hội Liên Phi⁽¹⁾: “Dân tộc Việt Nam đang chiến đấu cho nền độc lập rất lấy làm cảm động tiếp được quyết nghị án của Đại hội Liên Phi ủng hộ cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam chống bọn thực dân Pháp.

Quyết nghị của Đại hội Liên Phi tỏ rõ tinh thần đoàn kết của các dân tộc nhược tiểu ở Đông Dương, Indônêxia, Ấn Độ và các dân tộc châu Phi trên con đường đấu tranh bảo vệ độc lập tự do, đã tốn biết bao xương máu mới giành lại được sau cuộc đại chiến”.

Qua bức điện, chúng ta biết các bạn châu Phi, mặc dầu tiếp nhận thông tin nghèo nàn, rất quan tâm theo dõi cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc Pháp của nhân dân Đông Dương, đã thảo luận và ra nghị quyết ủng hộ chúng ta. Đây là một dấu hiệu mới của các dân tộc châu Phi đang còn bị áp bức bóc lột hướng về nước Việt Nam độc lập, tỏ tình đoàn kết, sát cánh chiến đấu chống đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ

⁽¹⁾ Báo *Cứu quốc*, cơ quan của Tổng bộ Việt Minh, số 71 ngày 19-10-1945 dịch đăng nguyên văn bức điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đầu đề: *Điện văn gửi Hội nghị Liên Phi*. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1955, tr.63 in lại nguyên văn. Theo tôi, nên dịch là Đại hội chuẩn hơn. Các bản tiếng Pháp, Nga, Anh đều dùng thuật ngữ đại hội.

hai. Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân danh dân tộc Việt Nam gửi đến Đại hội lời cảm ơn chân thành và biểu thị tình đoàn kết đấu tranh giữa nhân dân ta với các nước châu Phi.

Thực dân Pháp nuôi âm mưu trở lại nước Việt Nam, Lào và Campuchia từ khi mới rơi vào tay phátxít Nhật. Bọn quân phiệt Pháp, đại diện là Đờ Gôn, nhiều lần nói lên mong muốn ngông cuồng đó ngay khi nước Pháp còn trong tay phát xít Đức, phải cùng tay chân chạy trốn ra nước ngoài dưới danh nghĩa chính phủ lưu vong. Chúng xuyên tạc tình hình Đông Dương, vu cáo Việt Minh là chính phủ do Nhật lập ra và chỉ huy, nhân dân Đông Dương chờ đợi Pháp trở lại khai hóa cho họ... Âm mưu thực dân đó đã bị những người cộng sản và các lực lượng yêu nước, tiến bộ Pháp phản đối. Ngày 14-7-1945, Hội đồng quốc gia kháng chiến Pháp họp ở Saylơ thông qua Cương lĩnh, trong đó có những điểm quan hệ đến các thuộc địa, có ý nghĩa tiến bộ như sau: “Chúng tôi yêu cầu hiến pháp tương lai của cộng đồng Pháp trước hết phải tuyên bố về các quyền căn cứ vào định đề: mọi người đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, không phân biệt chủng tộc, nguồn gốc, tiếng nói hay tôn giáo”.

“Quyền lợi chính trị đầy đủ cho các công dân

nguồn gốc thuộc các lãnh thổ hải ngoại của Pháp không buộc họ phải từ bỏ cương vị cá nhân”.

“Chúng tôi yêu cầu Quốc hội lập hiến giành một phần năm số đại biểu cho các thuộc địa cũ của Pháp được cử tham gia”. Sau khi nước Pháp được giải phóng, các lực lượng dân chủ, tiến bộ và một bộ phận giai cấp tư sản muốn tập trung lực lượng khôi phục nước Pháp bị chiến tranh tàn phá và đưa nước Pháp trở lại vị trí cường quốc, cạnh tranh với Anh, Mỹ trên trường quốc tế, không tán thành chính sách thực dân phản động, đưa binh lực và của cải đi gây chiến tranh, giành lại thuộc địa đã mất như Đông Dương, gây khó khăn thêm cho nền kinh tế Pháp và nguy cơ cho sinh mệnh của binh sĩ Pháp.

Bọn thực dân phản động Pháp vẫn ngoan cố theo đuổi chính sách chiến tranh sử dụng người Việt bị đưa sang Pháp hồi chiến tranh 1939 - 1945 làm lực lượng phối hợp quan trọng cùng với quân viễn chinh trở lại Việt Nam. Bám theo gót quân Anh vào Sài Gòn, quân Pháp từng bước mở rộng chiến tranh, trước mắt là chia cắt Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, rồi lấn dần và chiếm lại cả nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhìn rõ âm mưu của bọn thực dân Pháp, đã

lên tiếng cảnh báo đánh thép và biểu thị quyết tâm sắt đá chống lại nó qua bản *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2-9-1945.

Từ ngày 23-9-1945, nhân dân Sài Gòn dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ đã đứng lên chống thực dân Pháp bằng mọi thứ vũ khí có trong tay, được nhân dân cả nước nhiệt liệt cổ vũ và ủng hộ. Một cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chống thực dân Pháp đã rõ ràng. Nhân dân ta phải ra sức tranh thủ thời gian, hòa hoãn với kẻ thù bên ngoài, tiêu diệt bọn phản động bên trong, xây dựng lực lượng về mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ, nhất định thắng lợi. *Hiệp định sơ bộ* do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Pháp Xanh-toni ngày 6-3-1946 là một chủ trương sách lược rất sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta nhằm chặn bước tiến của thực dân Pháp, xây dựng lực lượng bên trong kết hợp với tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, trước hết là nhân dân Pháp, những người Pháp yêu chuộng hòa bình và công lý về một nước Việt Nam tự do.

Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 được công bố đã có tiếng vang ở Pháp và nhiều thuộc địa của Pháp. Ngày 21-3-1946, các nghị sĩ là người Măng-sơ trong Quốc hội Pháp đặt ra trước Quốc hội lập hiến một dự luật mà nội dung chịu ảnh hưởng trực tiếp tinh thần của Hiệp định sơ bộ:

Điều 1: Luật ban hành ngày 6-8-1896⁽¹⁾ cần được bãi bỏ;

Điều 2: Mađagátxca là một nước tự do, có chính phủ, có nghị viện, có quân đội và tài chính riêng, đứng trong khối Liên hiệp Pháp (đại để như những điều quy định trong Hiệp định sơ bộ).

Tổng thống Vanhxăng Ôriôn làm trái với quy tắc của Quốc hội, từ chối việc cho in và phân phát những lời đề nghị trên đây của các nghị sĩ Mangasơ, cho đó là hành vi chống lại hiến pháp trong khi hiến pháp còn đang soạn thảo. Ngày 4-4-1946, nghị sĩ Mangasơ Raxôta phát biểu trong Quốc hội, phản đối hành vi Tổng thống. Ôriôn đã cắt ngang lời Raxôta một cách thô bạo và cấm ông giải thích thêm, vi phạm trắng trợn quyền dân chủ của nghị sĩ.

Ở trên đất Mađagátxca, nhân dân biểu hiện sự vui mừng về Hiệp định sơ bộ của Việt Nam, coi đó là thắng lợi của nhân dân các thuộc địa và tán thành những lời phát biểu của các nghị sĩ Mangasơ trước Quốc hội Pháp.

Sau *Hiệp định sơ bộ*, Việt Nam và Pháp tiến hành thảo luận trao đổi phái đoàn thân thiện của Quốc hội

⁽¹⁾ Đạo luật Xóa bỏ chế độ cũ do Nữ hoàng Ravravaluna III ký với Pháp ngày 1-10-1895, bắt đầu coi Mađagátxca là thuộc địa chính thức qua cuộc bỏ phiếu ngày 20-6-1896 với 312 phiếu thuận, 73 phiếu chống.

hai nước, rồi Chính phủ Pháp mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp và đàm phán giữa hai đoàn đại biểu Chính phủ hai nước tại Pháp (trước đó là Hội nghị trù bị giữa hai đoàn Việt Nam và Pháp họp tại Đà Lạt).

Giữa tháng 4-1946, phái đoàn Quốc hội nước ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn, đi thăm nước Pháp. Đoàn đại biểu Quốc hội ta mang đến cho nhân dân Pháp những tin tức đúng đắn về sự thật của Việt Nam dân chủ cộng hòa, con đẻ của quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, một nước độc lập, có chủ quyền, đang ra sức xây dựng và bảo vệ đất nước, có chính sách ngoại giao hòa bình, thân thiện với các nước trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Sự thật đó bác bỏ mọi luận điểm xuyên tạc, vu cáo của bọn thực dân.

Sự có mặt của đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam ở Pháp trong 20 ngày đã có ảnh hưởng tốt trong nhân dân Pháp và các thuộc địa của Pháp, đề cao vị trí của nước Việt Nam độc lập, dân chủ vừa thoát khỏi ách thuộc địa trên trường quốc tế, đấu tranh chống chính sách thực dân lỗi thời của đế quốc Pháp và kích thích phong trào giải phóng dân tộc tiến lên. Từ đây, nhân dân Pháp và các thuộc địa của Pháp biết rõ Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh chính

là Nguyễn Ái Quốc, người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và Hội Liên hiệp thuộc địa, người đấu tranh không ngừng cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức, người bạn lớn của nhân dân châu Phi.

Ngày 12-5-1946, đoàn đại biểu Mangasơ trong Quốc hội lập hiến của Liên hiệp Pháp do bác sĩ Raccutu đại diện, viết một bức thư cho Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam Phạm Văn Đồng. Bức thư nhắc lại cuộc gặp gỡ giữa đoàn đại biểu Quốc hội ta với đoàn đại biểu nghị sĩ Mangasơ và bạn đã trao cho đoàn ta một số tư liệu có liên quan đến Madagátxca⁽¹⁾. Rất tiếc là các bạn Mangasơ không được phép tiếp xúc trực tiếp với đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam, nhưng bạn vẫn hy vọng trong tương lai, hai nước sẽ liên hệ với nhau bằng những tình cảm chung và hữu nghị.

Các bạn Mangasơ coi cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam đang tiến hành như là của chính mình. Cuộc đấu tranh vì chính nghĩa nhất định sẽ thắng.

Các bạn Mangasơ gửi lời chào kính trọng đến Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Hồ Chí Minh...

⁽¹⁾ Đây là cuộc tiếp đoàn đại biểu Quốc hội ta do Quốc hội Pháp tổ chức vào 12h ngày 26-6-1946, có mặt 50 đại biểu Pháp. Không biết những tư liệu của đoàn nghị sĩ Mangasơ trao cho đoàn đại biểu Quốc hội ta ngày 26-4-1946 có còn giữ được không hay đã bị mất.

Cuối thư, bạn hô: Việt Minh muôn năm và Việt Nam muôn năm!

Chuyến đi thăm nước Pháp của đoàn đại biểu Quốc hội nước ta như là “đội tiền trạm”, chuẩn bị cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn đại biểu Chính phủ sang Pháp tháng 6-1946.

Ngày 31-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thăm nước Pháp giữa rừng cờ, hoa và nét mặt tươi vui tiễn đưa của đồng bào suốt trên đường từ Bắc Bộ Phủ đến sân bay Gia Lâm. Cùng đi chuyến bay với Người có một số vị trong đoàn đại biểu Chính phủ. Sau 12 ngày kể cả bay và nghỉ trên đường, ngày 12-6-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Biarritz, thủ phủ của Vùng Pirê-nê Át-lăng-tích, quận Bayon ở miền Nam nước Pháp. Trước khi tới Biarritz, máy bay dừng lại hai điểm trên đất châu Phi: Cairo và Angiê.

Sau khi Chính phủ Pháp mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh được mời tới Pari ngày 22-6-1946. Ba tháng hoạt động trên đất Pháp (từ 12-6-1946 đến 16-9-1946) Chủ tịch đã gặp gỡ các đại biểu của Chính phủ Pháp, các nhà hoạt động chính trị, văn hóa, khoa học, xã hội, báo chí, tướng lĩnh, bạn bè cũ, giới kinh doanh công, thương nghiệp... của nước Pháp và nhiều nước khác trên thế giới đang sinh sống tại thủ đô nước Pháp hay đến dự Hội nghị Hòa bình thế

giới. Chủ tịch đặc biệt lưu tâm đến việc chỉ đạo mọi hoạt động của đoàn đại biểu Chính phủ ta do Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn và tiếp xúc với kiều bào, với binh lính Việt Nam bị động viên sang chiến trường châu Âu trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Báo chí Pháp và nhiều nước trên thế giới cử phóng viên đến Pari, bám sát mọi hoạt động của Chủ tịch, đưa tin chi tiết, viết bài bình luận đăng báo, thu hút dư luận công chúng khắp nơi theo dõi chặt chẽ sự kiện trọng đại này. Những người dân các nước thuộc địa sinh sống ở Pháp hay trên tổ quốc mình rất chú ý đến cuộc hành trình có ý nghĩa lịch sử đặc biệt đó, sung sướng, tự hào về một người bản xứ như mình đã giành được vị trí chính trị làm cho cả nước Pháp kính nể và Chính phủ Pháp tiếp đón như một vị thượng khách ngay tại thủ đô, vốn là sào huyệt của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

Trong những ngày ở Pháp, nhiều bạn châu Phi đã đến chào và thăm Chủ tịch. Những cuộc đến thăm này mang tính chất xã giao hơn là các cuộc tiếp xúc chính trị, vì nhiều lý do: những người này có nhiều quan điểm chính trị và xã hội khác nhau; thời gian gặp gỡ ngắn; có người là bạn cũ, nhưng nhiều người mới gặp lần đầu; cơ quan an ninh của Pháp theo dõi và khống chế...

Người đầu tiên đưa thiệp đến Roayan Môngxô xin gặp Chủ tịch là người bạn thân tình cũ, cùng hoạt động trong Hội Liên hiệp thuộc địa và trong Ban Biên tập báo Le Paria: Max Clanhvin Blôngcua, là người đảo Guyadơlúp, thuộc quần đảo Ăngtiơ, châu Mỹ, thuộc địa của Pháp, nhưng một thời là đại biểu Đahômây trong Ban Chấp hành Hội. Ngày 26-6-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sung sướng, cảm động được gặp lại Clanhvin Blôngcua sau 23 năm xa cách, vì công tác bí mật phải ra đi, không được phép nói với nhau một lời khi chia tay, chỉ viết bức thư để lại. Ngày 7-7, Chủ tịch mời luật sư Clanhvin Blôngcua đến ăn sáng cùng với Người, có sự tham dự của một số Việt kiều và các bạn Pháp.

Ngày 5-7-1946 có hai đoàn đại biểu châu Phi đến thăm Chủ tịch. 9 giờ sáng, Chủ tịch tiếp đoàn đại biểu Mangasơ. Sau đó, bốn nghị sĩ Angiêri do Phera Apba dẫn đầu, đến chào Chủ tịch. Phera Apba là thủ lĩnh Liên đoàn dân chủ của tuyên ngôn Angiêri (Union démocratique du manifeste algérien, viết tắt là UDMA) do ông thành lập năm 1945. Đây là một tổ chức chính trị cải lương, hoạt động hợp pháp, không tán thành đấu tranh vũ trang chống thực dân giành độc lập trong nhiều năm, chủ trương Angiêri là một bộ phận của nước Pháp. Đến năm 1954, ông mới thừa

nhận sự tất yếu phải dùng vũ lực đánh đuổi đế quốc và tích cực tham gia cuộc chiến tranh giải phóng Angiêri. Sau khi giành được độc lập năm 1962, Phera Aḡba được cử làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hòa Angiêri dân chủ và nhân dân. Từ cuộc gặp gỡ này mà trong cuộc họp báo ngày 12-7-1946, một cuộc họp báo quan trọng nhất trong suốt 3 tháng ở Pháp, một dịp để Chủ tịch trình bày có hệ thống, tuy ngắn gọn về lập trường và quan điểm chính trị của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, về chính sách trong các quan hệ đối với nước Pháp và người Pháp, trước nhân dân Pháp và thế giới. Có nhà báo hỏi Chủ tịch: “Đoàn đại biểu thuộc địa Manifeste algérien có đến yết kiến Ngài, Ngài có thể cho chúng tôi biết được cuộc gặp gỡ ấy có ý nghĩa chính trị gì không?”

Trả lời: Cuộc gặp gỡ ấy cũng như mọi cuộc gặp gỡ khác. Từ khi tôi đến Pari, tiếp các đoàn thể chính trị từ cực hữu sang cực tả, các bạn thân ở Pháp, nhưng có một điều lạ là tại sao người ta lại để ý đến cuộc gặp gỡ của tôi với đoàn Manifeste algérien, còn những nhóm khác, người ta không đả động gì đến?”

Ngày 23-8, Métxali Hátgiơ, thủ lĩnh Đảng Nhân dân Angiêri (Parti du peuple algérien, viết tắt là PAA) dẫn đầu một đoàn đến thăm Chủ tịch. Métxali Hátgiơ đã tham gia phong trào yêu nước từ những năm 30,

trong tổ chức Ngôi sao Bắc Phi (Étoile nord - africaine). Ngôi sao Bắc Phi bị thực dân Pháp cấm hoạt động năm 1937, ông tổ chức ra Đảng Nhân dân Angiêri và cũng bị cấm năm 1939, ông bị bắt đi tù. Sau khi ra tù, ông vận động thành lập Phong trào vì thắng lợi của tự do dân chủ (Mouvement pour le triomphe des libertés démocratiques, viết tắt là MTLD).

Ngày 25-8-1946, Chủ tịch tiếp bác sĩ Raxôta, người Mangasô. Ông là một người yêu nước thuộc phái cấp tiến, đã nhiều lần tranh cử vào nghị viện Pháp và giành được tín nhiệm lớn.

Tháng 2-1946, Raxôta vận động thành lập Phong trào dân chủ vì đổi mới ở Mađagátxca (Mouvement démocratique pour la rénovation malgache, viết tắt là MDRM) có tính chất quần chúng rộng rãi.

Pátmo gửi thiệp đến trước xin được gặp Chủ tịch và ngày 6-9-1946, ông đến thăm Người. Gioócgio Pátmo là người Ăngti, sinh ở Tơrinidát, lớn lên ở Mỹ, tốt nghiệp luật học ở trường đại học Havót. Ông hoạt động và đấu tranh cho lợi ích của người da đen, ra báo, viết sách bảo vệ những người da đen trên lãnh thổ các nước châu Phi nói tiếng Anh, có ảnh hưởng với những người dân tộc chủ nghĩa ở châu Phi.

Những buổi tiếp xúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các thủ lĩnh các tổ chức chính trị ở châu Phi tuy

không mang tính chất chính trị trực tiếp, nhưng tự nhiên nó đã có ý nghĩa của một sự đồng cảm và liên minh đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Những lời nói chân thành, thân ái của Chủ tịch đối với các bạn châu Phi là sự truyền cảm ý chí và nghị lực của một dân tộc thuộc địa quyết tâm đấu tranh cho nền độc lập của mình. Các bạn coi Việt Nam là tấm gương lớn cho các dân tộc châu Phi soi chung.

Qua các đại biểu của mình cùng với các phương tiện thông tin đại chúng phát đi từ Pari, Nguyễn Ái Quốc năm xưa - Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày nay, được các bạn châu Phi hết lòng kính trọng và họ hy vọng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Người lãnh đạo sẽ tiến lên, củng cố nền độc lập dân tộc và thống nhất tổ quốc, đem lại sự cổ vũ lớn lao cho các dân tộc châu Phi trên con đường giải phóng, thoát khỏi ách thống trị thực dân.

Từ chỗ tên nước Việt Nam không được bạn bè cùng cảnh ngộ ở châu Phi biết đến, giờ đây nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trở thành ngôi sao sáng ngời ở Viễn Đông. Mọi diễn biến của tình hình chính trị xã hội ở đất nước này được bạn bè hết sức quan tâm, chăm chú theo dõi và biểu thị thái độ ủng hộ nồng nhiệt.

II. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện Chính

phủ Pháp *Hiệp định sơ bộ* 6-3-1946, *Tạm ước Việt - Pháp* 14-9-1946, đã có biết bao cuộc gặp giữa các đại biểu Chính phủ ta với phía Pháp, nhưng chúng vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu ngoan cố: quàng lên cổ nhân dân Việt Nam ách thống trị thuộc địa một lần nữa, mở rộng chiến tranh từ Nam Bộ ra Nam Trung Bộ và Bắc Bộ...

Đồng thời với việc từng bước mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, phái cực hữu trong Chính phủ Pháp điên cuồng tiến công các lực lượng dân chủ và tiến bộ, trước hết là đánh vào Đảng Cộng sản Pháp, ra sức tuyên truyền bịp bợm, xuyên tạc tình hình thực tế ở Việt Nam, che đậy hành động ăn cướp, vu cáo cho ta vi phạm Hiệp định, Tạm ước.

Tình hình đẩy tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phải bùng nổ, không còn cách nào khác. “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người

trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc”⁽¹⁾.

Lời kêu gọi vang động lòng người cả nước, được truyền đi trên làn sóng điện của Đài phát thanh *Tiếng nói Việt Nam*, chủ nghĩa đế quốc dùng mọi cách đánh phá, bịt tin làm cho bạn bè trên thế giới ngay lúc đó ít biết đến sự kiện trọng đại này. Phải dần dần mấy tháng về sau, với những cuộc tranh luận giữa các đảng phái chính trị trên diễn đàn, ủng hộ hay phản đối cuộc chiến tranh bắt đầu mở rộng ở Việt Nam, tán thành hay không tán thành bỏ phiếu cho ngân sách quân sự để tiến hành chiến tranh và đưa quân đội Pháp, binh lính tuyển dụng từ các thuộc địa châu Phi và các đội quân lê dương - gọi chung là binh sĩ Âu Phi - sang tăng cường lực lượng của chúng ở chiến trường Việt Nam bạn bè mới biết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

Tháng 3-1947, Quốc hội Pháp họp. Đây là cuộc họp Quốc hội đầu tiên kể từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ ở Việt Nam. Trong phiên họp ngày 18-3-1947, bác sĩ Raxơta, nghị sĩ Mangasơ, long trọng tuyên bố trên diễn đàn Quốc hội: “Chúng tôi mong

⁽¹⁾ Trích *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 12-1946.

muốn một liên minh chân chính tập hợp các dân tộc tự do. Chúng ta đã hy vọng một luồng gió mới của hòa bình, tự do, tiến bộ và hữu ái thổi tới những mảnh đất xa xôi - mà ngày hôm qua còn thuộc về đế chế Pháp.

Thực tế lại hoàn toàn khác.

Liên hiệp Pháp đã bị pha bằng máu, dòng máu tươi của những thanh niên Pháp và những người anh em của chúng ta ở Việt Nam. Tất cả các dân tộc ở hải ngoại chúc mừng một sự kết thúc cuộc đấu tranh huynh đệ bất hạnh đó. Nếu nó kéo dài thì sẽ khơi sâu cái hố ngăn cách không cứu vãn nổi giữa các dân tộc muốn sống trong hòa bình.

Chúng tôi đòi hỏi Chính phủ nước Cộng hòa Pháp phải chấm dứt ngay chiến tranh và tìm kiếm những cơ sở cho một nền hòa bình chân chính và cần yếu”.

Qua mấy buổi tranh luận xung quanh vấn đề chiến tranh ở Việt Nam, ngày 21-3-1947, Quốc hội Pháp bỏ phiếu. Kết quả là: các nghị sĩ Đảng Cộng sản Pháp và nhóm những người Hồi giáo độc lập ở Bắc Phi cùng với nhóm đổi mới Mangasơ đều không bỏ phiếu. Chỉ có 411 phiếu tán thành chi thêm cho ngân sách chiến tranh ở Việt Nam, tức là chưa được 2/3 tổng số phiếu của tất cả số nghị sĩ có mặt. Việc không

bỏ phiếu chứng tỏ thái độ không tán thành chiến tranh ở Việt Nam, không đồng ý tăng ngân sách quân sự để mở rộng chiến tranh - nhưng cũng là một thái độ tiêu cực, không dám trực tiếp phản đối bọn cực hữu hiếu chiến bằng những lá phiếu của mình.

Trong khi nhân dân Việt Nam cầm vũ khí chống thực dân Pháp thì các nước thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Phi vẫn rên xiết dưới ách thống trị. Châu Phi trở thành đối tượng của chính sách tăng cường bóc lột của chủ nghĩa đế quốc để bù vào những thuộc địa và nửa thuộc địa ở châu Á bị mất đi. Nhưng bản thân chính sách này lại có mặt trái của nó là kích thích phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc không ngừng phát triển tiến lên thành một cao trào rộng lớn bao trùm tất cả lục địa và các hải đảo ở châu Phi.

Đêm 23-9-1947, một cuộc khởi nghĩa lớn đã nổ ra ở Mađagátxca bắt đầu từ hai trung tâm Manacara và Môramanga. Tháng 7-1947, nghĩa quân đã giải phóng được một vùng đất khá rộng, gồm 1/3 tổng số dân. Thực dân Pháp phản công quyết liệt, dập tắt phong trào, khủng bố cực kỳ dã man. Những người yêu nước tiến bộ ở Mađagátxca chuyển sang hình thức đấu tranh hòa bình, với những yêu sách kinh tế, và chuẩn bị lực lượng cho những cuộc đấu tranh mới.

Ở Ai Cập, ngày 23-7-1952, một số sĩ quan yêu

nước, tiến bộ lãnh đạo quân đội nổi lên chống chế độ phong kiến và chống thực dân Anh, được quần chúng nhân dân đông đảo đồng tình, ủng hộ. Ngày 18-6-1953, Ai Cập tuyên bố thành lập nước Cộng hòa, ban hành cương lĩnh củng cố nền độc lập dân tộc của đất nước.

Ở các nước thuộc địa khác, các tổ chức yêu nước lần lượt ra đời, tổ chức những cuộc đấu tranh dưới các hình thức thích hợp để giáo dục quần chúng, đón thời cơ thuận lợi đưa phong trào tiến lên giành độc lập dân tộc.

Từ giữa năm 1949 trở về trước, những thắng lợi của ta và thất bại của địch trên các chiến trường thường ít có tiếng vang ra thế giới. Bạn bè của ta ở Pháp và châu Phi còn ít biết về cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ đang phát triển thắng lợi. Và đương nhiên là tin tức ở các nước ngoài vào Việt Nam cũng rất bị hạn chế. Mặc dầu vậy, lò lửa chiến tranh ở Việt Nam vẫn là điểm thu hút sự chú ý của dư luận thế giới. Các bạn châu Phi tìm thấy ở Việt Nam một tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường và đầy tin tưởng ở thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, là nguồn sức mạnh kích thích tinh thần dân tộc của họ. Hướng về Việt Nam, công nhân các nước Angiêri, Tuynidi, Maroc có những hành động thiết thực ủng hộ Việt Nam. Những cuộc đình công phản

đối chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp đã được khởi đầu từ 20-7-1949 và là một truyền thống đoàn kết quốc tế của công nhân Angiêri. Các Đảng Cộng sản Angiêri, Tuynidi, Maroc ra một bản tuyên bố chung ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Tuyên bố có đoạn: “những biến cố xảy ra ở Việt Nam cũng như ở Irăng, Ai Cập chứng tỏ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành tự do và độc lập là điều kiện chính yếu để giải phóng dân tộc. Trong lúc này, tình đoàn kết giữa các dân tộc cần được biểu dương mạnh mẽ. “Phải tăng cường phong trào chống chiến tranh ở Việt Nam, nơi mà hằng ngày, thanh niên Angiêri, Tuynidi, Maroc đang bị hy sinh cho thực dân Pháp xâm lược”⁽¹⁾.

Trung tuần tháng 11-1951, công nhân khuân vác ở cảng Ôrăng (Angiêri) kéo dài cuộc đấu tranh.. tuần lễ, chịu mất tiền công, đình công để tẩy chay những chuyến tàu của Pháp chở hàng sang Việt Nam.

Trong kỳ họp thứ hai của Hội đồng Hòa bình thế giới, ông Buxama - Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Angiêri phát biểu: “Nhờ sự ủng hộ nhiệt thành của các tầng lớp nhân dân trong nước, các chiến sĩ hòa bình Angiêri đã tự đặt cho mình trách nhiệm cao quý là đấu tranh đến cùng để đòi chấm dứt cuộc

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, số ra ngày 29-11-1951.

chiến tranh tội lỗi của bọn thực dân ở Việt Nam.

Suốt ba năm nay, anh em công nhân khuân vác ở các bến tàu Angiêri đã kiên quyết không chịu chuyển vũ khí xuống tàu sang Việt Nam. Nhân dân Angiêri nhận rõ nhiệm vụ trọng đại của mình là đấu tranh cho con em mình được hồi hương, để thanh niên Angiêri khỏi phải bị chết một cách vô ích trong cuộc chiến tranh chống lại nhân dân Việt Nam, một dân tộc anh em của nhân dân Angiêri”⁽¹⁾.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 62 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bạn thanh niên Mađagátxca họp mặt, viết thư chúc thọ Người. Thư viết: “Nhân dịp kỷ niệm ngày 19-5, thanh niên Mađagátxca bày tỏ một lần nữa mối tình đoàn kết nhất trí với nhân dân Việt Nam đang chiến đấu chống thực dân Pháp đang giành độc lập cho đất nước. Ngày 19-5, kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là một ngày lịch sử của phong trào giải phóng dân tộc Mađagátxca”.

“Cách đây 23 năm, ngày 19-5-1929, sinh viên trường thuốc ở Tananarivo, thủ đô Mađagátxca, đã tuyệt thực để phản đối việc thực dân Pháp ngăn cấm không cho sinh viên tham gia biểu tình do Giáo sư Ralemônggô tổ chức. Giáo sư là một người bạn chiến đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 6-12-1951.

“Kỷ niệm ngày 19-5 năm nay, chúng tôi nguyện quyết tâm chiến đấu không ngừng để giành độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới. Một lần nữa, thanh niên Mađagátxca bày tỏ lòng tin tưởng của mình vào thắng lợi hoàn toàn của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp”⁽¹⁾.

Sự ủng hộ nhiệt tình của các bạn châu Phi là nhân tố khách quan hết sức quý báu để tăng cường sức mạnh của cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đánh trực tiếp vào cơ sở hậu cần và làm giảm sút ý chí xâm lược của quân đội thực dân Pháp.

Cuộc chiến tranh yêu nước, chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng nhận được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới. Cuộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược Việt Nam phát triển, mang tính quần chúng sâu sắc trong nhân dân Pháp. Những cuộc chống quân dịch, chống lệnh điều động sang chiến trường Đông Dương ở Pháp cùng với những cuộc đấu tranh đòi hỏi hương trong đội quân viễn chinh Pháp và chạy sang hàng ngũ kháng chiến của Việt Nam tăng lên, ăn nhịp với chiến thắng của cuộc kháng chiến của nhân dân ta và sự sa lầy, thất bại của đế quốc Pháp.

⁽¹⁾ Báo *Cứu quốc*, số ra ngày 21-7-1952.

Một số binh sĩ người Pháp và người các nước Âu Phi trải qua thực tiễn chiến đấu trên chiến trường cảm thấy bi quan, thất vọng. Những hành động dã man, tàn bạo diễn ra hàng ngày theo lệnh của bọn chỉ huy, trái với lương tâm và đạo lý làm cho họ bứt rứt; tin tức từ Pháp sang và những tờ báo phản động đến tay họ, mặc dầu đã cắt xén tình hình thực tế của nước Pháp, nhưng qua đó, cũng thấy phần nào dư luận của nhân dân Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam; công tác địch vận được tiến hành bằng truyền đơn, báo chí, cuốn sách nhỏ và bằng chính những người bạn Âu Phi đã sang hàng ngũ ta giác ngộ, đến sát mặt trận hoạt động làm cho số người hiểu tính chất, mục đích cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa, cuộc chiến tranh mà họ đương theo đuổi là phi nghĩa, có tư tưởng bỏ hàng ngũ quân đội Pháp, hoặc sẵn sàng đầu hàng khi bị ta tiến công ngày càng đông.

Thực dân Pháp ra sức đối phó với hiện tượng đào ngũ và sẵn sàng đầu hàng này, nhưng vẫn bất lực và thực tế ngày càng phát triển xấu đi đối với chúng.

Riêng các bạn châu Phi, những người lính thuộc địa từ nhiều nước bị đưa tới chiến trường Việt Nam: Bờ biển Ngà, Xênegan, Maroc, Tuynidi, Angiêri, Xuđăng.., khi còn trong quân ngũ, họ bị phân biệt đối xử khác với binh lính Pháp cùng loại, đã tỏ ra bất

bình. Chạy sang hàng ngũ kháng chiến Việt Nam, được học tập chính trị, họ mau chóng nhận rõ cuộc kháng chiến chính nghĩa chống thực dân Pháp ở Việt Nam và muốn làm gì cho xứng đáng là người nô lệ đã giác ngộ cùng với các bạn Việt Nam chống kẻ thù chung.

Đến năm 1949, các bạn binh sĩ Bắc Phi sang với ta từ nhiều chiến trường được tập hợp thành đội quân Bắc Phi độc lập. Nhiệm vụ chủ yếu của đội quân này là vận động binh sĩ các nước châu Phi trong quân đội Pháp phản chiến, đòi hồi hương hoặc mang vũ khí sang với ta. Nhân kỷ niệm lần thứ tư Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Việt Nam (1949), các bạn trong đội quân Bắc Phi gửi thư chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch gửi thư đáp lại các bạn người Phi:

“Tôi xin thành thực cảm ơn những lời chúc mừng của các bạn nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và cũng xin chúc Đội quân Bắc Phi độc lập sẽ lập được nhiều chiến công oanh liệt.

Người Việt Nam, người Bắc Phi cũng như những người bạn ở các thuộc địa Pháp khác, chúng ta đoàn kết chặt chẽ và cùng có chung một lý tưởng: đập tan chế độ thực dân Pháp và giành lại độc lập.

Vì vậy nước Việt Nam được giải phóng sẽ giúp cho sự giải phóng nước các bạn được dễ dàng và cuộc

chiến thắng của Việt Nam sẽ giúp cho các bạn chiến thắng sau này.

Tướng Rove (Revers), một trong những trùm thực dân Pháp, đã phải thú nhận sự thật đó khi ông ta nói: “Mọi sự thất bại của Pháp ở Á châu sẽ là dấu báo hiệu sự tan rã của khối Liên hiệp Pháp”.

Tôi tin chắc rằng với sự giúp đỡ của những người bạn Việt Nam, với lòng quả cảm sẵn có và với kỷ luật sắt của các bạn, các bạn sẽ xứng đáng với danh hiệu vẻ vang của Đội quân Bắc Phi độc lập.

Tôi thân ái chào các bạn và chờ đợi những tin tức thắng trận của Đội quân Bắc Phi độc lập.

Hồ Chí Minh.”⁽¹⁾.

Với chiến thắng của ta ở biên giới Việt - Trung thu đông năm 1950, binh sĩ Âu Phi bị bắt làm tù binh sang hàng rất đông. Rồi những chiến dịch tiếp theo sau, cho đến chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, số tù, hàng binh đó càng tăng lên nhanh chóng và đương nhiên là số bị tiêu diệt cũng ngày càng lớn. Theo Tạp chí Lịch sử quân sự, số 12, tháng 12-1986 (tr. 62), trong suốt cuộc chiến tranh Pháp xâm lược Việt Nam (1945-1954), 8.443 binh sĩ là người châu Phi bị mất tích, trong đó 6.695 người các nước Bắc Phi, chiếm 79,2%.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, t.5, tr.621-622.

So sánh số binh sĩ châu Phi bị mất tích trên chiến trường Việt Nam 2 thì binh sĩ Pháp bị mất tích 1. Ta đã trao trả cho phía Pháp nhiều đợt tù binh, hàng binh Âu, Phi. Riêng ngày 6-7-1954, ta trao cho Pháp 4.165 binh sĩ người Phi, trong đó 3.369 là người các nước Bắc Phi.

Marouf được Đảng Cộng sản Maroc cử sang làm công tác vận động binh lính Bắc Phi năm 1951, năm 1960 rời Hà Nội.

Tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 9-1951, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh trình bày bản Dự thảo chính sách tù, hàng binh trước hội nghị. Hội nghị thông qua những phương châm, nguyên tắc và chủ trương lớn đối với tù, hàng binh cả Âu, Phi và ngụy quân. Riêng đối với tù binh Âu, Phi, có quy định về sinh hoạt vật chất; về tha họ; về sinh hoạt tinh thần, nhận thư của gia đình và gửi thư về gia đình, kỷ luật và ban thưởng.

Chính sách của chúng ta đối với tù, hàng binh Âu, Phi rất nhân đạo, xuất phát từ bản chất cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ độc lập dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân xâm lược. Ta tổ chức các lớp học chính trị để giác ngộ họ, vạch trần sự lừa bịp của bọn thực dân trong chiến tranh phi nghĩa; đối đãi với họ nhân từ, khoan dung, nhân nại; thực hiện mọi chế độ chính

sách, tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần cho họ trong hoàn cảnh chiến tranh gian khổ, với những điều kiện và khả năng ta có, nên đã cảm hóa, chinh phục được họ đồng tình, ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

Trong những ngày kỷ niệm lịch sử của Việt Nam: ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, các tù, hàng binh người Phi viết thư lên chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh dưới hình thức tập thể hoặc cá nhân. Mỗi khi nhận được thư, Chủ tịch đều có thư đáp, thường là gửi chung cho cả Âu, Phi, viết bằng tiếng Pháp. Chủ tịch gọi họ một cách thân tình: “Các bạn của tôi” (Mes amis). Cho đến nay, chúng tôi mới tìm được bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi “Các bạn của tôi”, một thư đáp cảm ơn 818 tù binh Âu, Phi chúc thọ Người; một thư gửi tù binh Âu, Phi trước ngày được phép hồi hương. Cả hai thư trên đều không có ngày, tháng, do đó rất khó đoán thời điểm cụ thể, chính xác của mỗi bức thư.

Về bức thư đáp lời chúc thọ của 818 tù binh, Người mở đầu bằng dòng cảm ơn họ. Sau đó, Người mong cho cuộc chiến tranh phi nghĩa chấm dứt càng sớm càng tốt để cho hai dân tộc Việt Nam và Pháp cũng như tất cả các dân tộc có thể lao động trong hòa bình và sống trong tình thân ái. Các bạn yêu mến tổ quốc mình, muốn cho tổ quốc mình được tự do độc

lập, không vì vậy mà hủy diệt tổ quốc của các dân tộc khác, có phải thế không? Chính vì vậy mà nhân dân Việt Nam chỉ muốn thống nhất và độc lập cho tổ quốc mình.

Người tố cáo bọn kẻ cướp thực dân nhân danh nước Pháp, văn minh dân chủ, vì lợi ích của bọn triệu phú Pháp - Mỹ đẩy các bạn vào chết chóc, tàn phá đất nước Việt Nam. Nhân dân Việt Nam chiến đấu đến cùng để đánh đuổi bọn thực dân.

Hưởng ứng lời kêu gọi của các tổ chức dân chủ Pháp (Tổng Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ Pháp, Hội Quốc gia những binh sĩ hồi hương ở Đông Dương...) chúng tôi sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các bạn được hồi hương sau khi các bạn tìm lại được quê hương, cha mẹ, vợ con các bạn. Các bạn nên hiểu rằng việc này không dễ dàng chút nào vì đối với Chính phủ Pháp hiện nay, các bạn đã trở thành vô ích cho cuộc chiến tranh bẩn thỉu của họ.

Chủ tịch khuyên họ kiên nhẫn chờ đợi, và trong những ngày ở Việt Nam, hãy giữ kỷ luật tốt, làm việc có ích và giữ gìn sức khỏe. Người chúc họ sức khỏe tốt và can đảm hơn lên.

Đối với đoàn tù binh trước khi trở về quê hương, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Các bạn của tôi,

Các bạn bằng lòng về việc này phải không?

Bằng lòng vì được chấm dứt vai trò không vinh quang gì là phục vụ chủ nghĩa thực dân Pháp chống lại nhân dân Việt Nam.

Bằng lòng vì đã trở lại được quê hương, với cha mẹ, vợ con và những người thân của các bạn.

Trong những ngày ở với chúng tôi, chúng tôi đã bảo đảm những nhu cầu vật chất với khả năng có thể được. Nếu có gì chưa đáp ứng được, thì lỗi đó thuộc về bọn thực dân Pháp tìm mọi cách làm trở ngại chúng ta. Các bạn phải miễn thứ cho chúng tôi điều đó.

Trước khi lên đường, không được quên các bạn cũ trong đội quân viễn chinh không bao giờ được nhìn lại đất nước và gia đình của họ. Nghĩ đến họ và nói những gì họ đã phải làm.

Trong chuyến đi, các bạn hãy giữ kỷ luật nghiêm chỉnh, khi người ta nói về các bạn: “Họ là những thanh niên ưu tú” và người ta giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp lâu dài về các bạn.

Khi trở về nhà, các bạn đem lời chào của nhân dân Việt Nam đến gia đình các bạn. Trong số các bạn thế nào chẳng có những người có cha mẹ già và con nhỏ. Các bạn hãy nói với họ: Bác Hồ gửi những cái hôn thăm thiết.

Vĩnh biệt các bạn thân mến, các con của tôi!

Tôi chúc tất cả lên đường bình yên và sức khoẻ tốt”.

Trước khi cho tù binh hồi hương, các cán bộ quân đội nhân dân Việt Nam đã giúp tù, hàng binh là người các nước châu Phi tổ chức lễ Ramadan Hồi giáo làm cho họ hết sức cảm động, biết ơn quân đội ta, Chính phủ ta và Bác Hồ. Trong ngày lễ này, có thành phần của 18 dân tộc tham dự, với nghi thức tôn giáo cổ truyền, vui chơi, nhảy múa, hát những bài dân tộc, ăn uống với những bàn tiệc ngon lành kéo dài nhiều giờ liền, đã để lại cho họ những ấn tượng sâu sắc, tốt đẹp về những con người Việt Nam đáng mến yêu nhất.

Nhiều tù binh Âu, Phi viết thư với những tình cảm chân thành, nồng thắm gửi lên Bác Hồ kính mến trước khi rời đất nước ta. Có những bức thư tập thể, có những lá thư cá nhân. Tìm trong những tập thư này, chúng tôi thấy có một bức thư tập thể của 100 người là sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính Bắc Phi gửi lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bức thư viết bằng chữ Pháp. Sau đây là bản dịch:

“Việt Nam dân chủ cộng hoà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Bắc, ngày 14 tháng 7 năm 1954

Thưa Chủ tịch,

Tất cả những tù binh ở trại số 39 là người gốc Bắc Phi, chúng tôi cảm ơn Chủ tịch về bức thư Người gửi chung cho tù binh nhân ngày 14 tháng 7 năm 1954.

Cho đến nay, phần đông chúng tôi vẫn không biết gì về ý nghĩa của ngày lễ này cả. Bởi vì trong thời gian ở trong hàng ngũ của bọn đế quốc, chúng tôi không được hiểu một chút nào sự thật về ngày đó.

Bọn đế quốc không nói một chút nào tại sao nhân dân Pháp đã tiến hành lật đổ chế độ áp bức vào ngày 14 tháng 7 năm 1789, thay vào đó nền cộng hòa dân chủ với châm ngôn: “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”.

Nhưng chúng tôi có thể nhận thấy rằng: ở Bắc Phi cũng như ở Đông Dương và các thuộc địa của Pháp, bọn đế quốc và thực dân Pháp, chư hầu của Mỹ, chống lại Tự do, Bình đẳng, Bác ái của các dân tộc. Châm ngôn cao đẹp này đã bị dày xéo dưới đất. Bọn đế quốc Pháp phản bội tổ tiên của họ là những người đã làm nên cuộc cách mạng 1789.

Nhờ chính sách khoan hồng của Chủ tịch, chúng tôi đã có thể nhìn thấy sáng ra một chút và chúng tôi đã có thể hiểu được ý nghĩa thật của ngày này. Hôm nay, chúng tôi cảm ơn Chủ tịch với tất cả tấm lòng của mình, vì thái độ cao quý mà Chủ tịch quan tâm cho phép chúng tôi kỷ niệm ngày 14 tháng 7 đúng với ý nghĩa thật của nó.

Những người tù binh chúng tôi ở trại số 39 yêu cầu một nền hòa bình tức khắc ở Đông Dương và hồi hương quân đội viễn chinh Pháp. Cuộc chiến tranh phi nghĩa này phải chấm dứt. Chúng tôi không muốn một chút nào còn là tòng phạm của đế quốc Pháp - Mỹ buôn bán với nhau, hai tay nhúng đỏ máu của hàng vạn người Đông Dương, những nạn nhân vô tội, chỉ có nguyện vọng là được Tự do, Bình đẳng và Bác ái.

Chúng tôi tỏ lòng cảm ơn Ngài Chủ tịch và toàn thể dân tộc của Ngài về chính sách khoan hồng của Ngài mà chúng tôi quan tâm. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên những ưu đãi mà Chủ tịch đã dành cho chúng tôi, ngày hôm qua còn là kẻ thù của Ngài, còn cầm vũ khí chống lại dân tộc dũng cảm của Ngài.

Chúng tôi kính chúc Ngài với tất cả tấm lòng chân thành của mình sống lâu để có thể mang lại Tự do, Độc lập và Hạnh phúc cho dân tộc Ngài.

Tự do, Bình đẳng và Bác ái của các dân tộc muôn năm!

Đả đảo chủ nghĩa đế quốc gây chiến!

Đả đảo chiến tranh xâm lược bản thủ!"

Dưới là 100 đại biểu có tên, số lính, cấp bậc, đơn vị và chữ ký.

Ngày 15-2-1955, Chính phủ ta cho những hàng binh Angiêri, Tuynidi, Maroc, Xênegan hồi hương

bằng con đường của quân đội Liên hiệp Pháp.

Thực tiễn của chiến trường Việt Nam mà những người lính châu Phi trong đội quân viễn chinh xâm lược của thực dân Pháp đã sống, chiến đấu, cùng với công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục và thực hiện chính sách tù, hàng binh rất nhân đạo của Chính phủ ta làm cho rất nhiều người giác ngộ, thấy rõ bản chất chính sách của chủ nghĩa đế quốc và việc làm hết sức vô nhân đạo cùng những thủ đoạn lừa bịp của chúng. Khi được hồi hương, họ tham gia các hoạt động yêu nước, xây dựng lực lượng vũ trang và chiến đấu rất dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Có những người trở thành cán bộ nòng cốt trong các lực lượng vũ trang giải phóng, là cán bộ cao cấp của mặt trận dân tộc giải phóng và sau khi giành được độc lập rồi, đã giữ những cương vị quan trọng trong bộ máy nhà nước. Qua những bài báo, diễn văn, lời phát biểu trong các cuộc tiếp xúc quốc tế, họ biểu thị lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã giác ngộ và chỉ đường cho họ đi tới cách mạng giải phóng.

Manuinxki, Ủy viên Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản nói tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924) về trách nhiệm của Đảng Cộng sản Pháp đối với 250.000 lính da đen trong quân đội Pháp là phải giáo

dục họ để mai đây, khi cuộc cách mạng bùng nổ, 250.000 người lính đó sẽ chuyển sang trận tuyến của chúng ta chống lại chủ nghĩa đế quốc. Tư tưởng chỉ đạo sáng suốt trên đây được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng thắng lợi trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc Việt Nam và góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng các dân tộc châu Phi.

Với bút danh Đ.X. (trên báo *Cứu quốc*) và C.B. (trên báo Nhân Dân), Chủ tịch viết về nhân dân các nước Cônggô, Angiêri, Kênia đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

- “Ở Cônggô, 45 tên chủ đồn điền Pháp, mỗi tên cướp hàng vạn mẫu ruộng của dân bản xứ. Năm 1946, một tên Pháp chiếm một vùng mỏ, rộng 18.000 km². Nó trả mỗi kilômét vuông ... 2 xu.

Nhân dân các xứ da đen ngày càng giác ngộ và đấu tranh khá hăng. Đầu năm nay (1951), dân xứ Gôn Cốt (Gold Coast) thuộc địa Anh đấu tranh tợn. Thực dân Anh bầu ra một trò dân chủ giả hiệu để lừa phỉnh dân. Chúng tổ chức một cuộc tuyển cử dân biểu hồi tháng 3. Kết quả là nhóm cách mạng của dân bản xứ thắng to. Trong 38 ghế đại biểu, họ tranh 36 ghế. Lãnh tụ nhóm ấy là ông Nruma Cooamê lúc đó đang ngồi tù. Sau cuộc thắng lợi ấy (ông cũng được bầu), thực dân Anh phải thả ông ra. Thắng lợi ấy làm rung động

tất cả các thuộc địa châu Phi và làm cho nhân dân da đen càng thêm hăng hái”⁽¹⁾.

Nói về thủ đoạn đầu độc để làm tiêu mòn dân bản xứ, C.B. viết: “Ở các thuộc địa châu Phi đen, thực dân Pháp bán rượu ngày càng nhiều. Kết quả là số người ở những nơi ấy không tăng thêm mà giảm sút nhiều. Ví dụ: ở Congo, trong 40 năm số người giảm mất 30%”⁽²⁾.

- Ở Angiêri, “hôm 6-8-1951, hơn 1000 đại biểu của Đảng Cộng sản và các đảng phái, đoàn thể yêu nước đã khai hội, thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất của nhân dân Angiêri. Hội nghị đã cử ra một ban chấp hành gồm 30 vị và đã ra một bản tuyên ngôn:

+ Đòi xin bỏ cuộc tổng tuyển cử giả hiệu hôm 17-6-1951.

+ Đòi quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do làm báo chí.

+ Đòi thả các chính trị phạm

+ Chống chính sách khủng bố của Pháp...

Mặt trận ấy lấy tên là Mặt trận gìn giữ quyền tự do”⁽³⁾.

⁽¹⁾ Báo *Cứu quốc*, ngày 21-8-1951.

⁽²⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 1-3/5-3-1954.

⁽³⁾ Báo *Cứu quốc*, ngày 15-10-1951.

- C. B. viết một bài tương đối dài ca ngợi “*Kênia anh dũng*”⁽¹⁾. “Kênia là một thuộc địa Anh, ở phía đông châu Phi, trên ven Ấn Độ Dương, có 5 triệu dân da đen.

Tuy ở xứ nóng, nhưng nhiều nơi đất tốt, lại có mỏ vàng và ruộng muối. Thủ đô là Nairôbi, có 100.000 người trong đó có 11.000 người da trắng.

Cũng như thực dân Pháp ở Việt Nam, thực dân Anh ở Kênia thông đồng với thế lực phong kiến địa chủ, và chiếm hết đất tốt, mỏ vàng, ruộng muối của nhân dân. Một bộ phận nhân dân Kênia vì nghèo khổ mà phải đi làm công ở các mỏ vàng và đồn điền của thực dân Anh. Họ bị bóc lột và áp bức tàn tệ. Đồng thời họ đã thành một giai cấp công nhân giác ngộ. Còn một phần lớn là bần nông và cố nông, sinh hoạt rất cực khổ. Tính trung bình thì 200 người Kênia chỉ có một người biết chữ. Một điều đó chứng tỏ thực dân Anh áp bức, bóc lột nhân dân Kênia đến chừng mực nào.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc sôi nổi khắp nơi và lan đến Kênia. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản Kênia bèn tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất, gọi là “Hội Liên hiệp

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, ngày 21- 4/25-4-1953.

Kênia châu Phi” dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Từ tháng 10 năm ngoái (1952), nhân dân phía nam Kênia nổi lên đấu tranh kịch liệt. Khẩu hiệu của họ là:

“Giành lại ruộng đất của chúng ta
Thực dân Anh, cút đi!”

Theo tin tức của Anh thì 3 phần 4 nhân dân Kênia tham gia phong trào ấy. Thực dân Anh động viên nhiều quân đội đến đàn áp, nhưng phong trào du kích ngày càng mở rộng. Ngoài giáo mác gậy gộc, họ đã chế tạo được những vũ khí thô sơ như mìn, lựu đạn...

(...) Có thể nói: nhân dân chỉ dựa vào tinh thần đoàn kết, đường lối chính trị, lực lượng toàn dân để bù lại sự thiếu thốn về mặt quân sự. Điều đó càng làm nổi bật sự dũng cảm của nhân dân Kênia”.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chúng ta biết tin về tình hình các nước châu Phi chủ yếu qua đài phát thanh và hãng thôn tấn AFP của Pháp. Những tin phát đi từ các nguồn trên đây không những ít mà còn bị cắt xén đi những điều không có lợi về chính trị đối với đế quốc Pháp. Trong khoảng thời gian này, những cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc châu Phi chưa phát triển mạnh mẽ, đều khắp như cuối những năm 50, đầu những năm 60. Cố lẽ vì

thế mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ít về các nước châu Phi chống chủ nghĩa đế quốc.

III. Thời kỳ sau giải phóng miền Bắc và tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi tháng 7-1954, miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng, chuyển sang thời kỳ khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa và làm hậu phương lớn cho miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai để hoàn toàn giải phóng tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian từ năm 1954 trở đi, phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, chống nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới có sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Một sự kiện chính trị nổi bật lên trong thời kỳ này là sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi và một loạt nước châu Phi độc lập ra đời, chọn con đường tiến bộ để xây dựng đất nước, góp phần cực kỳ quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì những mục tiêu cao cả của thời đại.

Từ năm 1954 đến năm 1969, trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Người đã để nhiều thì giờ suy nghĩ và làm việc vì sự nghiệp giải phóng của các dân

tộc châu Phi, những người bản xứ từ nô lệ đã vùng lên giành lấy độc lập, tự do, tôn biết bao xương máu và tự hào. Người không có dịp trở lại châu Phi để được tận mắt nhìn thấy những người anh em thân thiết đã từng đứng chung trên một chiến hào chống chủ nghĩa đế quốc sung sướng biết ngần nào, nhưng quan hệ giữa Người và châu Phi vẫn ngày càng đậm thắm.

Những bức điện văn, thư, diễn văn chào mừng và tiếp xúc nồng nhiệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội, quân sự các nước châu Phi đã gây ấn tượng sâu sắc và lòng kính trọng to lớn của các bạn đối với lãnh tụ chúng ta, góp phần quan trọng vào việc củng cố và tăng cường tình hữu nghị, nâng cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nhân dân Việt Nam với các nước châu Phi độc lập, trẻ tuổi đang tìm con đường đi tới tương lai tươi sáng.

Với bút danh C. B. Trần Lực, Thanh Lan, Chiến sĩ, T.L., Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài trên báo Nhân Dân, tiếp tục ủng hộ những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, tham gia tích cực vào sự nghiệp vì hòa bình, độc lập và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới trong đó có nhân dân các nước châu Phi.

Sau đây là ba sự kiện đáng ghi nhớ

1. Mỗi khi có một nước mới giành được độc lập, thành lập chính phủ lâm thời, hàng năm, đến dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh của nước bạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh có điện văn “thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nhân danh cá nhân” gửi đến nguyên thủ những lời chào mừng nhiệt liệt và kính chúc sự phồn vinh.

Ngày 27-9-1958, Người gửi điện đến Thủ tướng lâm thời nước Cộng hòa Angiêri Phera Apba⁽¹⁾:

“Thưa Ngài Thủ tướng thân mến,

Nhân dịp thành lập Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi đến Ngài, Chính phủ Angiêri và các bạn Angiêri anh dũng lời chào mừng nhiệt liệt và xin chân thành chúc các bạn thắng lợi lớn trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập dân tộc”.

Tổng thống Ghinê Xêcu Turê là Thủ tướng, được bầu làm Tổng thống kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng sau khi Ghinê tuyên bố độc lập. Ngày 5-10-1958, ông gửi điện văn đến Chủ tịch Hồ Chí Minh báo tin Quốc hội Ghinê đã tuyên bố nước Cộng

⁽¹⁾ Phera Apba cùng ba nghị sĩ Angiêri trong Quốc hội Pháp đến thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 5-7-1946, khi Người đang ở thăm nước Pháp như đã nói ở trên.

hòa Ghinê độc lập, đã thành lập chính phủ mới, và đề nghị kiến lập quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 9-10, Chủ tịch điện gửi Tổng thống Xêcu Turê:

“Tôi rất sung sướng tiếp được bức điện Ngài gửi cho.

Thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin kính gửi Ngài cùng Chính phủ và nhân dân Ghinê lời chào mừng nhiệt liệt và xin kính chúc nước Ghinê tự do và dân chủ được phồn vinh.

Việc thành lập nước Cộng hòa Ghinê là một thắng lợi to lớn của nhân dân Ghinê và một lần nữa chứng tỏ rằng tinh thần các Hội nghị Băngđung⁽¹⁾, Lơ Ke⁽²⁾ và Accra⁽³⁾ đã không ngừng thúc đẩy phong trào giải phóng ngày càng lớn mạnh của các dân tộc bị áp bức ở Á Phi.

Xin kính gửi Ngài lời chào huynh đệ”.

Ngày 19-9-1959, nhân dịp kỷ niệm một năm ngày

⁽¹⁾ Hội nghị các nước Á Phi họp ở Băng đung (Indônêxia) khai mạc ngày 18-4-1955.

⁽²⁾ Đại hội nhân dân các nước Á Phi họp ở Lơ Ke (Ai Cập) từ ngày 27-12-1957.

⁽³⁾ Hội nghị các dân tộc toàn châu Phi họp ở Accra (Gana) khai mạc ngày 5-12-1958.

thành lập Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện đến “Thủ tướng Phera Apba và nhân dân Angiêri anh em lời chúc mừng nhiệt liệt.

Chúc mừng nhân dân Angiêri thu nhiều thắng lợi to lớn

Chúc tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Nam và Angiêri ngày càng bền vững. Chúc Ngài Thủ tướng luôn luôn mạnh khỏe”.

Đối với tất cả các nước khác ở châu Phi trong những ngày có ý nghĩa lịch sử chính trị quan trọng như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có điện văn chúc mừng. Cùng với Chủ tịch, còn có điện văn của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ta gửi tới chúc mừng Thủ tướng và Bộ trưởng Ngoại giao nước bạn với những tình cảm chân thành, kính trọng, hữu nghị.

2. Nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các vị nguyên thủ các nước châu Phi độc lập đến thăm Việt Nam dân chủ cộng hòa, đoàn đầu tiên của châu Phi đến Hà Nội là các vị khách quý Ghinê, do Tổng thống Xêcu Turê dẫn đầu, ngày 15-9-1960.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến sân bay Gia Lâm đón Tổng thống Xêcu Turê cùng các vị trong đoàn và đọc bài diễn văn chào mừng:

“Thưa Tổng thống Xêcu Turê, người anh em kính mến của tôi,

Thưa các vị khách quý cùng đi với Tổng thống,

Thưa các bạn,

Hôm nay, chúng tôi vô cùng sung sướng được đón tiếp Tổng thống Xêcu Turê, vị lãnh tụ kính mến của nhân dân Ghinê, người bạn kính mến của nhân dân Việt Nam.

Hơn 40 năm trước đây, một nhóm thanh niên yêu nước người các thuộc địa Pháp, trong đó có thanh niên Việt Nam và thanh niên Ghinê đã cùng nhau đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân để giành tự do, độc lập cho đất nước mình.

Ngày nay, hai nước chúng ta đã giành được độc lập⁽¹⁾. Nhiều thuộc địa cũ của Pháp ở châu Á và châu Phi đã giành được độc lập. Nhiều thuộc địa khác đang đấu tranh và chắc chắn sẽ giành được độc lập. Trong lúc phong trào giải phóng dân tộc đang cuộn lên cao như nước thủy triều, thì Tổng thống và các vị đã từ bên kia Đại Tây Dương sang bên này Thái

⁽¹⁾ Nước Cộng hòa Ghinê ở Tây Phi, bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa năm 1890. Diện tích: 246.000km². Dân số: 5,18 triệu người (1983). Ngày 2-10-1958, Ghinê tuyên bố độc lập. Tổng thống đầu tiên của nước Ghinê độc lập là Xêcu Turê nắm quyền, cho đến tháng 3-1984, khi ông qua đời. Nước Cộng hòa Ghinê thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ở cấp đại sứ từ ngày 9-10-1958, ngay sau khi giành được độc lập.

Bình Dương để mang lại tình anh em thắm thiết của nhân dân Ghinê đến cho nhân dân Việt Nam. Thật là:

“Bây giờ mới gặp nhau đây

Mà lòng đã chắc những ngày thanh niên”

Ghinê cách Việt Nam hơn 13.000km (theo đường thẳng) nhưng tinh thần nhân dân hai nước chúng ta thì rất gần gũi nhau như anh em. Nhân dân và Chính phủ chúng tôi hoan nghênh Tổng thống cùng các vị cùng đi trong đoàn với tấm lòng nhiệt liệt như hoan nghênh những người anh em từ phương xa mới về. Và chúng tôi rất mong rằng Tổng thống và các vị sẽ coi ở đây cũng như ở nhà mình vậy.

Chúc Tổng thống vui vẻ, mạnh khỏe!

Chúc các vị trong đoàn vui vẻ, mạnh khỏe!

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Ghinê muôn năm!

Nhân dân các nước Á Phi đoàn kết chặt chẽ muôn năm!”.

Tổng thống Xêcu Turê đọc diễn văn đáp từ, có đoạn: “Chúng tôi xin kính chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người không chỉ tượng trưng cho ý chí của các bạn quyết chiến thắng sự đau khổ, nghèo nàn và khôi phục nền văn hóa, nền văn minh và nhân cách của các bạn, mà còn là tượng trưng cho ý chí của tất cả những người đang đấu tranh cho những lý tưởng đó”.

Sau mấy ngày gặp gỡ, trao đổi, ngày 18-9-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Xêcu Turê ký bản Tuyên bố chung của hai nước.

Đoàn đại biểu thứ hai của Chính phủ một nước châu Phi độc lập đến thăm Việt Nam là đoàn Mali⁽¹⁾, do Tổng thống Môđibô Cáyta dẫn đầu, đến Hà Nội ngày 18-10-1964.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến sân bay Gia Lâm đón Tổng thống và phu nhân cùng các vị trong đoàn. Trong diễn văn chào mừng, Chủ tịch gọi Tổng thống là “người anh em kính mến của tôi”. Trong diễn văn đáp từ, Tổng thống gọi Chủ tịch là “người đồng chí và người anh em của tôi”.

Buổi tối 18-10, Đảng và Chính phủ ta tổ chức tiệc chiêu đãi đoàn Mali. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bài diễn văn dài, súc tích, nhân danh “Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệt liệt cảm ơn và chào mừng Tổng thống Môđibô Cáyta và Phu nhân, chào mừng các vị trong Bộ Chính trị Đảng

⁽¹⁾Nước Cộng hòa Mali ở Tây Phi, bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa từ cuối thế kỷ thứ XIX. Diện tích: 1.204.000km². Dân số: 7,5 triệu người (1983). Dưới sự thống trị của thực dân Pháp, Mali gọi là Xudăng thuộc Pháp (Soudan francaise). Mali tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Mali ngày 22-6-1960. Môđibô Cáyta làm Tổng thống nước Cộng hòa Mali từ tháng 9-1960 đến tháng 11-1968. Cộng hòa Mali thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ở cấp đại sứ từ ngày 31-10-1960.

Liên minh Xuđăng và tất cả các vị khách quý Mali đến thăm đất nước chúng tôi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ca ngợi những thắng lợi về mọi mặt đối nội và đối ngoại mà nhân dân Mali đã giành được từ khi đất nước được độc lập.

Chủ tịch nhắc lại vắn tắt những lời tuyên bố gần đây của Tổng thống: Ngày 1-5-1964, Tổng thống bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân Mali đối với nhân dân Ănggôla, Nam Phi, Nam Việt Nam đang chiến đấu cho độc lập dân tộc. Ngày 8-10-1964, ở Hội nghị các nước Không liên kết họp tại Lơ Ke, Tổng thống kịch liệt lên án bọn đế quốc thực dân, đặc biệt là lên án đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam. Sau khi đòi bọn đế quốc thực dân phải chấm dứt ngay sự can thiệp vào nội bộ của Ănggôla, Nam Phi, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam và những nơi khác, Tổng thống nghiêm khắc đòi: quân đội nước ngoài phải rút khỏi miền Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam...

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - và tôi cũng xin phép thay mặt các dân tộc anh em đang chống đế quốc Mỹ để giành lại độc lập dân tộc - thành thật cảm ơn Tổng thống Môđibô Câyta và nhân dân Mali anh em”.

Tiếp theo, Chủ tịch nói về cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam Việt Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng thu được thắng lợi to lớn. Thất bại, đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, khiêu khích nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam, tăng cường vũ trang can thiệp vào Lào, uy hiếp nền trung lập và xâm phạm lãnh thổ Campuchia, gây nên tình hình cực kỳ căng thẳng ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Chủ tịch nói lên nguyện vọng hòa bình, kiên quyết chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta, nhắc lại giải pháp đúng đắn cho vấn đề Việt Nam. Trong cuộc đấu tranh này, nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, trong đó có nhân dân Mali, đồng tình và ủng hộ nhân dân Việt Nam. Mặt khác, nhân dân Việt Nam tận tình ủng hộ nhân dân các nước đang đấu tranh chống đế quốc thực dân, đứng đầu là đế quốc Mỹ, để giành lại và giữ gìn độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh.

Đáp từ, Tổng thống Môđibô Cáyta cảm ơn Chủ tịch, nói: “Đảng Lao động Việt Nam đứng đầu là người dẫn đường can trường và lỗi lạc, vị lãnh tụ kính yêu của tất cả các dân tộc châu Á, châu Phi, châu Mỹ latin, đó là người anh em, người bạn của chúng tôi, Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Sáng 19-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời Tổng thống Môđibô Cáyta đến dự cuộc mít tinh lớn của nhân dân thủ đô Hà Nội hoan nghênh cuộc đi thăm của Tổng thống. Kết thúc đáp từ, Tổng thống hô: “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!”.

Trong thời gian ở thăm Việt Nam, Chủ tịch đã mời Tổng thống cùng đi thăm Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, triển lãm hình ảnh nước Cộng hòa Mali, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Viện Bảo tàng cách mạng Việt Nam. Hai vị nguyên thủ hai nước anh em được cán bộ, công nhân, học sinh ở những nơi đến thăm nhiệt liệt hoan nghênh.

Ngày 22-10-1964, hai vị ký tên vào bản Thông cáo chung, biểu thị tình đoàn kết gắn bó giữa Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Mali ngày càng củng cố và phát triển tốt đẹp; cùng nhau nghiêm khắc lên án những hành động can thiệp, xâm lược, đàn áp trắng trợn, bao vây và đe dọa của chủ nghĩa đế quốc đối với châu Phi, châu Á và châu Mỹ latin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận lời mời sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa Mali vào thời gian mà Chủ tịch cho là thích hợp.

Trong buổi tiễn biệt Tổng thống, Chủ tịch đọc bài diễn văn ngắn với tình cảm thăm thiết, có mấy câu thơ:

Gặp nhau mới được mấy ngày
Bây giờ đã tạm chia tay
Tiễn đưa, nhớ buổi hôm nay
Bạn về, chúc bạn ngày ngày thành công.
và hô khẩu hiệu bằng tiếng Mali: “Ka Mali uy
Việt Nam ba lu!”

Máy bay đưa đoàn Mali ra khỏi vùng trời Việt Nam, Tổng thống Môđibô Cáyta điện cảm ơn, có câu: “Kính chúc Bác Hồ dồi dào sức khoẻ và sống lâu”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tuổi ngày càng cao, sức khoẻ giảm sút dần, trong khi đó, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam và mở rộng đánh phá miền Bắc, công việc rất bận rộn, nên Người không thực hiện được những chuyến đi thăm châu Phi theo lời mời của các vị nguyên thủ các nước. Các nhà lãnh đạo các nước châu Phi cũng không có điều kiện đến thăm Việt Nam cho đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, nhưng tấm lòng của Người vẫn dành cho các bạn châu Phi đang chiến đấu và chiến thắng, vui mừng trước mỗi bước tiến lên và lo lắng trước mỗi khó khăn phải vượt qua, coi sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước châu Phi như của bản thân mình.

Các nhà báo, nhà văn, các đoàn đại biểu quân sự, đại biểu giáo dục và đại biểu phụ nữ... một số nước châu Phi đến thăm Việt Nam, được Chủ tịch Hồ Chí

Minh đón tiếp ân cần, thăm thiết với tình bạn chiến đấu từ chiến trường xa trở về, từ đó mang theo mối cảm tình nồng thắm của Người đến với nhân dân châu Phi anh em trên cùng một chiến tuyến.

Trong cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng của nhân dân Angiêri chống thực dân Pháp, người con gái vinh quang của Angiêri Giamila 22 tuổi bị kẻ thù bắt được. Tòa án quân sự của thực dân Pháp quyết định xử tử Giamila. Cả thế giới phẫn nộ, lên tiếng phản đối vụ xử án dã man này. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện đến Tổng thống Pháp Rônê Côty ngày 7-3-1958 như sau:

“Kính gửi ông Rônê Côty, Tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Tôi vô cùng xúc động trước việc chị Giamila Buhirét, người nữ thanh niên yêu nước Angiêri, bị kết án tử hình. Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi đề nghị Ngài có biện pháp phù hợp với truyền thống yêu chuộng công lý và nhân đạo của nhân dân Pháp để cứu sống tính mạng của chị Giamila.

Kính gửi Ngài lời chào trân trọng.

HỒ CHÍ MINH, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà”.

Tổng thống R. Côty đứng đầu một ủy ban đặc biệt 14 người nghiên cứu những kiến nghị ân xá

Giamila. Ngày 12-3-1958, Hội đồng Tư vấn tối cao Pháp dưới quyền chủ tọa của Tổng thống Pháp R. Côty, dưới áp lực của dư luận quốc tế, buộc phải hủy bản án tử hình Giamila, đồng thời rút bản án xử tử hai phụ nữ Angiêri khác, thay bằng các bản án khổ sai chung thân.

Giamila dũng cảm tuyên bố trước tòa án: “Dù sao tôi vẫn là người vô tội... Sự thật là tôi yêu nước tôi, tôi muốn thấy nước tôi được tự do... Giết tôi, các người chỉ bôi nhọ danh dự nước Pháp chứ không thể ngăn nổi nước Angiêri độc lập...”

Sau khi tòa án giảm xử tử xuống khổ sai chung thân cho Giamila, dư luận các nước tiếp tục đấu tranh đòi trả lại tự do cho chị.

3. Những cuộc phối hợp đấu tranh chung của các nước Á Phi có tác dụng quan trọng trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng của châu Phi. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm theo dõi các cuộc hội nghị các nước Á Phi dưới mọi hình thức và bày tỏ cảm tình sâu sắc của mình qua các điện văn chào mừng.

Ngày 27-12-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chào mừng Đại hội nhân dân Á Phi họp ở Lơ Ke.

“Thay mặt nhân dân Việt Nam là một thành viên trong đại gia đình nhân dân các nước Á Phi, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng nhiệt liệt tới Đại hội

nhân dân Á Phi họp giữa lúc các lực lượng đế quốc đang theo đuổi một chính sách chiến tranh lạnh để đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang, làm tăng thêm tình hình căng thẳng và nguy cơ chiến tranh, đặc biệt là ở khu vực Trung, Cận Đông, đe dọa chủ quyền và nền độc lập của nhiều nước Á Phi. Tôi tin rằng những người đại biểu của 1.500 triệu nhân dân Á Phi đoàn kết trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống đế quốc xâm lược, sẽ ngăn chặn được những kẻ phiêu lưu gây một cuộc chiến tranh nguyên tử tàn khốc cho nhân loại, làm cho những nguyên tắc về cùng tồn tại hòa bình nêu lên trong Hội nghị Băngđung được thắng lợi, để củng cố tình hữu nghị và sự hợp tác giữa nhân dân các nước Á Phi và nhân dân toàn thế giới.

Tôi xin chúc Đại hội thành công rực rỡ”.

Ngày 11-4-1960, Hội nghị đoàn kết nhân dân Á Phi họp ở Cônacơri, thủ đô nước Cộng hòa Ghinê, Chủ tịch gửi điện chào mừng, “thành tâm chúc Hội nghị thu được nhiều thắng lợi trong việc thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết của nhân dân Á Phi để đẩy mạnh phong trào dân tộc chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình ở châu Á, châu Phi và trên toàn thế giới”.

Đến Hội nghị bất thường Hội đồng đoàn kết nhân dân Á Phi họp ngày 18-1-1961, Chủ tịch có điện tới chào mừng.

Khi Hội Nhà báo Á Phi họp ở Giacácta, ngày 24-4-1965, Chủ tịch điện chào mừng, có câu: “Đối với những người viết báo chúng ta, cây bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới”.

Từ ngày 4 đến ngày 6-4-1967, các vị đứng đầu nước Cộng hòa Ả-rập thống nhất, Angiêri, Ghinê, Môritani, Tãngdania họp ở Lơ Ke, lên tiếng ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện đến Hội nghị, coi việc lên án Mỹ xâm lược Việt Nam, đòi Mỹ phải chấm dứt tức khắc và không điều kiện việc ném bom nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, phải rút lực lượng Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, phải thừa nhận Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam là đại diện duy nhất có giá trị, và tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam, là một sự ủng hộ quý báu đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam và một biểu hiện đẹp đẽ của tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á Phi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn giáo dục nhân

dân ta coi trọng việc đoàn kết với nhân dân các nước Á Phi, vì lợi ích của nhân dân Á Phi - trong đó có lợi ích của nhân dân Việt Nam - và vì hòa bình thế giới. “Chúng ta cần phải tăng cường hơn nữa tình đoàn kết với các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, củng cố hơn nữa tình hữu nghị với các nước yêu chuộng hòa bình, nhất là các nước láng giềng và các nước Á Phi⁽¹⁾” (Người trích lại nhấn mạnh). Chúng ta tin tưởng cuộc đấu tranh chính nghĩa của các nước Á Phi nhất định thắng lợi⁽²⁾. Về nhân tố quốc tế bảo đảm cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta giành thắng lợi, Người nói trước hết sự giúp đỡ vô tư của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, rồi đến nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, “nhất là nhân dân các nước Á Phi”⁽³⁾. Người hoan nghênh mọi cơ hội tăng cường quan hệ với các nước Á Phi⁽⁴⁾...

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam chăm chú theo dõi sự phát triển của cách mạng ở châu Phi. Qua các cơ quan thông tin đại chúng, các đoàn đại biểu Đảng, Nhà nước, các đoàn

(1), (2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1996, t.8, tr.313, 315, 484.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1996, t.9, tr.41.

thể đến thăm châu Phi, các cuộc tiếp xúc với các đại biểu các nước châu Phi ở trong nước và nước ngoài, nhân dân ta biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ nhân dân các nước châu Phi anh em trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Một hoạt động có ý nghĩa rất sâu sắc là sự tham gia của đông đảo quần chúng vào việc đoàn kết với châu Phi: hưởng ứng lời kêu gọi của Liên hiệp Công đoàn thế giới tổ chức “Tuần lễ tỏ tình đoàn kết với công nhân và nông dân Angiêri” bắt đầu từ ngày 7-4-1957, 7 vạn người họp mít tinh tại thủ đô Hà Nội nhất trí thông qua bức thư gửi đến nhân dân Angiêri đang đấu tranh chống đế quốc Pháp; nhân dân ta mít tinh ở nhiều nơi phản đối thực dân Pháp ném bom tàn sát nhân dân làng Xakiét ở Tuynidi đầu tháng 2-1958; Ủy ban Đoàn kết nhân dân Á Phi của Việt Nam, Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Sinh viên Việt Nam họp tối 15-3-1958, quyết định thành lập Ủy ban đấu tranh cho nền độc lập của Angiêri ở Việt Nam, nhân dân khắp nơi tham gia ngày “Toàn Á Phi đoàn kết với Angiêri” (30-3-1958) và “Ngày đòi đế quốc Mỹ rút khỏi châu Phi”(1-12-1958), “Tuần đoàn

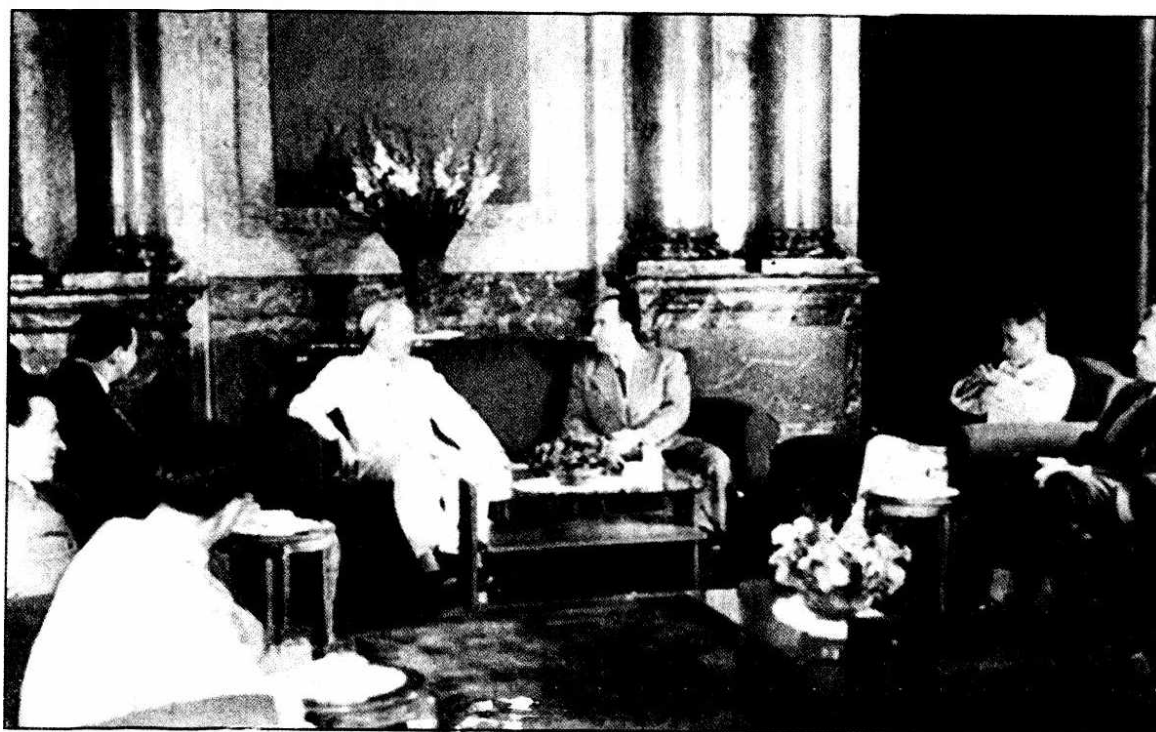
kết với nhân dân châu Phi”...

Nhân dân ta hết sức vui mừng và cảm động nhận được sự ủng hộ chí tình của chính phủ, các tổ chức nhà nước và quần chúng của các nước châu Phi đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược; những tiếng thét phẫn nộ khi nghe tin đế quốc Mỹ tàn sát đồng bào miền Nam và ném bom miền Bắc Việt Nam; họp mít tinh quần chúng và các hội nghị nhà nước, đoàn thể ra nghị quyết ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam, đòi quân đội Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam; nồng nhiệt tiếp các đoàn đại biểu của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến thăm hay tham dự hội nghị ở các nước châu Phi; công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ với nước ta; lên tiếng tại các hội nghị quốc tế, kể cả ở Đại hội đồng Liên hợp quốc, ủng hộ Việt Nam chống Mỹ... Ngày 7-2-1968, Chính phủ Angiêri tặng nhân dân miền Nam Việt Nam 10 vạn đô la Mỹ, Đảng, Mặt trận giải phóng dân tộc Angiêri tặng quân và dân miền Nam Việt Nam 30 vạn đina.

Đó là sự ủng hộ vô cùng quý báu của các nước châu Phi đối với Việt Nam, một sự đáp lại đầy tình nghĩa của những người anh em trên cùng trận tuyến chống chủ nghĩa đế quốc mà chúng ta mãi mãi ghi

sâu. Tình đoàn kết gắn bó giữa nhân dân Việt Nam với các nước châu Phi từ những ngày còn chìm đắm trong vòng áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xây dựng, củng cố, ngày càng phát triển tốt đẹp, cùng chiến đấu và chiến thắng vẻ vang.

4. Từ sau khi miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng, với nhiều bút danh khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 28 bài báo về các nước châu Phi, về các hội nghị Á Phi và quốc tế có sự tham dự của các đại biểu châu Phi đăng trên báo Nhân Dân. Trong 28 bài này, có 14 bài viết trực tiếp về nước Angiêri chiến đấu và giành được độc lập, xây dựng nước Cộng hòa dân chủ và nhân dân Angiêri. Người quan tâm nhiều đến vấn đề Angiêri vì Angiêri là một nước lớn ở châu Phi, bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa từ năm 1830, đã nhiều lần nổi dậy đấu tranh giải phóng nhưng bị đàn áp tàn nhẫn, chỉ từ năm 1954 trở đi mới phát triển thành cao trào đấu tranh, kéo dài 8 năm, trải qua nhiều hy sinh to lớn và giành được độc lập, dân chủ, làm cho chủ nghĩa thực dân cũ bị thêm một đòn tiến công mãnh liệt và thất bại nặng nề, không đủ sức gượng dậy.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu
chính phủ lâm thời Angiêri thăm Việt Nam, 4-5-1960*

Angiêri là nước châu Phi sớm có phong trào quần chúng ủng hộ cách mạng Việt Nam. Kể từ tháng 7-1949, công nhân khuôn vác ở đây đã bãi công, không chịu làm việc với những tàu Pháp chở binh lính và vũ khí sang Việt Nam và từ Việt Nam về. Đến tháng 7-1954, công nhân bến tàu Angiêri lại bãi công lần nữa. C. B. có thơ:

“Tinh thần quốc tế của công nhân
Quý giá, nghìn vàng há dễ cân
Giai cấp cần lao trong bốn bể

Một lòng tương trợ với tương thân”.

Tháng 8-1954, công nhân khuân vác ở bến tàu Angiê hội họp và gửi thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“... Được tin đình chiến ở Đông Dương, chúng tôi, những công nhân khuân vác ở bến tàu Angiê, vô cùng vui sướng vì chúng tôi xem thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi của chính chúng tôi và chúng tôi cảm thấy vinh dự, vì chúng tôi đã góp được một phần nhỏ vào thắng lợi đó.

Thưa Chủ tịch, từ năm 1949, chúng tôi đã quyết định không khuân hàng cho những chuyến tàu sang Việt Nam hoặc từ Việt Nam đến.

Từ ngày đó chúng tôi đã kiên quyết chấp hành quyết định này, mặc dầu chúng tôi đã mất hàng triệu đồng tiền công, chúng tôi đã phải đói khổ và bị bọn chủ, bọn cầm quyền thực dân và bọn công đoàn phản động tìm đủ mọi cách đàn áp, khủng bố.

Chúng tôi thấy rằng đó là cách đúng nhất của những người lao động yêu nước đã tỏ rõ tình đoàn kết của chúng tôi đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam và đồng thời cũng là để bảo vệ quyền lợi cho dân tộc chúng tôi, vì kẻ thù của nhân dân Việt Nam cũng là kẻ đang tròng vào đầu, vào cổ dân tộc chúng tôi một chế độ thối nát, tàn bạo đã bị lịch sử lên án.

Đến nay, sự thật chứng tỏ rằng chúng tôi đã làm đúng và cuộc đấu tranh của chúng tôi là chính nghĩa. Những cố gắng của các chiến sĩ hòa bình đã thu được thắng lợi đầu tiên.

Nhưng chúng tôi biết rằng mặc dầu thất bại, bọn thực dân và bọn hiếu chiến vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu của chúng. Chắc chắn chúng sẽ tìm mọi cách để phát hoại việc thi hành những hiệp định đã ký kết.

Vì thế, cũng như trước đây, chúng tôi đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh Đông Dương, ngày nay chúng tôi nguyện sẽ luôn luôn cảnh giác và đấu tranh trong phạm vi hoạt động hàng ngày của chúng tôi để đòi phải thi hành đúng hiệp định đình chiến.

Chúng tôi sẽ đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa để đòi phải hồi hương quân đội viễn chinh Pháp, phải hồi hương và giải ngũ tất cả những binh sĩ người Angiêri.

Chúng tôi sẽ hết sức làm việc cho các tàu buôn bán và tìm mọi cách làm cho việc trao đổi kinh tế giữa hai nước chúng ta được dễ dàng thuận lợi và được phát triển có lợi cho cả hai bên.

Chúng tôi hiểu rằng làm như thế tức là chúng tôi phục vụ cho lợi ích của hòa bình và cho lý tưởng độc lập dân tộc.

Xin gửi Chủ tịch tâm lòng kính mến của chúng tôi.

Ký thay Hội nghị: Mêhênrơ Đuycali
Bualin Bênalì”⁽¹⁾.

Qua bức thư mang tình cảm quốc tế trong sáng của công nhân Angiêri, chúng ta thấy nhân quan chính trị có tầm chiến lược của các bạn ở đây, như cảnh giác trước âm mưu phá hoại hiệp định đình chiến của kẻ thù và đấu tranh đòi chúng phải thi hành đúng hiệp định; đòi hỏi hương quân đội viễn chinh Pháp và binh sĩ bản xứ Angiêri; góp phần mở rộng và tăng cường quan hệ kinh tế giữa hai nước Angiêri và Việt Nam. Các bạn nhận thức sâu sắc rằng những nhiệm vụ trên đây được thông qua những hoạt động hàng ngày, gắn lợi ích của cuộc đấu tranh vì Việt Nam với lợi ích của nhân dân Angiêri, của độc lập dân tộc và hòa bình ở tất cả các nước.

Angiêri tuyên bố độc lập ngày 5-7-1962. Hơn ba tháng sau, ngày 28-10-1962, Angiêri và Việt Nam đã lập quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ. Đây là nước thứ hai ở châu Phi - sau Cộng hòa Ghinê - đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ với Việt Nam và là nước đầu tiên ở châu Phi tiếp nhận đoàn đại biểu thường trực của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, tháng 10-1965.

C. B. nhắc lại một chân lý lịch sử: “Dân tộc nào đã

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 1/3-9-1954.

đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh, quyết tâm hy sinh cho Tổ quốc thì không có sức gì chinh phục được họ. Angiêri là một trong những dân tộc như vậy”⁽¹⁾. Tác giả điểm lại các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Angiêri đã diễn ra trong lịch sử kể từ khi thực dân Pháp chiếm trị:

Cuộc khởi nghĩa từ năm 1832 đến năm 1847, do ông Ápen Cađe lãnh đạo.

Năm 1859, dân Bêninaxen khởi nghĩa.

Năm 1864, dân Ulétxidiúc khởi nghĩa.

Năm 1871, hơn 80 vạn dân Cabily khởi nghĩa.

Năm 1945, dân Côngxtăngtinoa khởi nghĩa, 45.000 người đã hy sinh, chỉ có 700 chiến sĩ, nay đã lan khắp Angiêri⁽²⁾.

Về văn bản chính thức, Pháp coi Angiêri như một tỉnh của nước Pháp, nhân dân Angiêri như nhân dân Pháp. Sự thật thì khác hẳn. Nhân dân Angiêri bị áp bức, bóc lột rất tàn tệ, chính những tờ báo tư sản Express, Observateur đã đưa ra những bằng chứng cụ thể, xác nhận sự thật ấy. Nhân dân Angiêri đang đấu tranh đòi giải phóng. Một số lính Pháp rút khỏi Việt Nam đã đi đàn áp Angiêri. Chúng cũng đưa sang Angiêri các thói tàn bạo đã man chúng quen làm ở Việt Nam. Tác giả trích từ các báo chí tiến bộ ở Pháp

(1), (2) Báo *Nhân Dân*, ngày 10-4-1956.

“ngoài các cuộc càn quét chính thức”⁽¹⁾, trong tháng 10, 11, 12-1955, có những cuộc bắt người vào trại tập trung vô cớ, một lúc bắn chết 12 phụ lão sau khi tra tấn không có bằng cớ gì; tự nhiên bắn xả vào những thương binh của chúng từ trong chiến tranh 1914-1918, rồi bắn luôn 17 dân làng chạy ra xem khi có súng nổ; máy bay và pháo bắn phá tan một làng ở Bát na...

Cuối bài báo, tác giả kết luận: “Thực dân Pháp càng dã man, nhân dân Angiêri chiến đấu càng kiên quyết. Từ xã trưởng đến đại biểu Quốc hội đã theo lệnh nghĩa quân mà từ chức, không hợp tác với Pháp. Hơn 20 vạn binh sĩ của thực dân Pháp, với máy bay, xe tăng đầy đủ, vẫn không làm gì nổi 3.500 chiến sĩ nghĩa quân. Cuộc kháng chiến của Angiêri càng ngày càng mạnh”⁽²⁾.

Để đối phó với sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến của nhân dân Angiêri, thực dân Pháp phải không ngừng tăng quân và tăng chi cho ngân sách chiến tranh. Đến đầu năm 1956, mỗi ngày chúng tốn độ 1 tỷ phrăng⁽³⁾. “Trước tình hình ấy, người Angiêri chỉ có một con đường ra: kháng chiến để giành lấy tự do, độc lập. Và nhân dân Việt Nam chỉ có một thái độ đúng: đồng tình với nhân dân Angiêri”⁽⁴⁾.

Bằng một sách lược mềm dẻo, C.B. đề xuất một

(1), (2) Báo *Nhân Dân*, ngày 3-2-1956.

(3), (4) Báo *Nhân Dân*, ngày 10-4-1956.

giải pháp về vấn đề Angiêri theo tinh thần hòa bình với Chính phủ Pháp: “Chính phủ Pháp ngày nay tiến bộ hơn những chính phủ trước. Họ đã thừa nhận quyền độc lập của hai nước thuộc địa cũ: Maroc và Tuynidi⁽¹⁾. Họ nên cố gắng tiến một bước nữa: giải quyết vấn đề Angiêri bằng phương pháp hòa bình. Như thế thì họ mới nêu cao được danh dự của Pháp là một nước tôn trọng tự do, bình đẳng, bác ái”⁽²⁾.

Cuộc kháng chiến ở Angiêri chống thực dân Pháp thực sự là một cuộc chiến tranh do toàn dân tham gia và quân giải phóng như là một trung tâm thu hút những người hăng hái cầm vũ khí xông lên chiến đấu và sẵn sàng hy sinh vì tổ quốc. “Hôm 4-5-1956, Tổng hội học sinh Arập ở Angiêri ra lệnh: Tất cả những hội viên có thể cầm súng, đều phải nghỉ học và đi tham gia Giải phóng quân.

Bình luận việc này, hãng thông tin Mỹ UP viết: “Người Pháp nhận định rằng mệnh lệnh của Tổng hội học sinh Arập sẽ cung cấp thêm cho Giải phóng quân nhiều phần tử trí thức. Việc đó chứng tỏ ảnh hưởng ngày càng tăng của kháng chiến đối với tầng lớp trí thức Arập... Nó cũng ăn khớp với tin tức: ở xứ Ôrăng,

⁽¹⁾ Cộng hòa Maroc được độc lập ngày 2-3-1956, Cộng hòa Tuynidi được độc lập ngày 20-3-1956.

⁽²⁾ Báo Nhân Dân, ngày 10-4-1956.

nhiều bác sĩ, giáo sư và luật sư đã bị bắt vì “tội” ủng hộ kháng chiến.

Một trong những thủ lĩnh chính trị và trí thức Arập nổi tiếng, và từ trước thuộc phái thân Pháp là ông Phera Apba, vừa rồi cũng đã đi với Giải phóng quân”⁽¹⁾.

Cho đến giữa năm 1960, Pháp đã dùng đến hơn 50 vạn binh sĩ và mỗi ngày tiêu hơn 2 tỷ pho rã, nhưng càng ngày càng sa lầy. Vì vậy, Đờ Gôn phải nêu ra “quyền tự quyết” và yêu cầu Chính phủ lâm thời Angiêri đàm phán để ngừng bắn.

“Tướng Đờ Gôn là một người tỏ ra yêu nước và ngoan đạo. Cách đây 20 năm, khi Pháp đầu hàng phát xít Đức, ông ta đã chạy sang Anh để kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Vậy để giải quyết tốt vấn đề Angiêri, ông ta nên nhớ lời Chúa dạy: “Chớ làm điều gì (như đi xâm lược đất nước người ta) đối với người khác mà mày không muốn người khác làm với mày”.

Để tỏ ý sẵn sàng chấm dứt chiến tranh, ngày 26-6-1960, Chính phủ Angiêri đã phái người sang Pháp để chuẩn bị cho cuộc đàm phán và chỉ yêu cầu một điều là: đàm phán trên cơ sở bình đẳng giữa hai bên.

Ai cũng mong cho đàm phán có kết quả”.

T.L., tác giả bài báo, phê phán thái độ láo xược của Chính phủ Pháp như: gọi Chính phủ lâm thời

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, ngày 4-6-1956.

Angiêri là “bọn phiến loạn”; chỉ bàn ngừng bắn, không bàn quyền tự quyết; đòi quân giải phóng ngừng bắn trước khi bắt đầu đàm phán...

Chính phủ Angiêri cự tuyệt những điều kiện nhục nhã đó. Ngày 4-7-1960, Angiêri ra thông báo, tuyên bố lý do không cử phái đoàn sang Pháp. Thái độ của Chính phủ Angiêri được nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới đồng tình.

Tác giả trích báo Khmer ngày 3-7-1960: “Chỉ có một trận Điện Biên Phủ của Angiêri thì mới làm cho bọn thực dân Pháp mở mắt ra và rút khỏi Angiêri”, và bình luận: “Hiện nay nhiều thuộc địa cũ ở châu Phi đã thoát khỏi ách thuộc địa và giành được độc lập. Không lực lượng nào có thể ngăn chặn được nhân dân Angiêri anh dũng giành lại độc lập, tự do. Cuộc kháng chiến của Angiêri phải trường kỳ gian khổ, song cuối cùng nhất định thắng lợi”⁽¹⁾.

Trong cuộc họp của Đại hội đồng Liên hợp quốc, đại biểu các nước Á Phi đề nghị xét vấn đề Angiêri. Các nước tư bản đế quốc phản đối. Đề nghị ấy được đa số thông qua. Đoàn Pháp mất mặt, bỏ Đại hội ra về.

C.B. viết: “Pháp về thì về, Đại hội cứ họp, nhân dân Angiêri đấu tranh cứ hăng như thường. Như câu ca dao của ta:

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 7-7-1960.

Có cô thì chợ cũng đông
Cô đi lấy chồng, chợ vẫn cứ vui”⁽¹⁾.

Tháng 10-1956, vua Maroc mời 5 lãnh tụ kháng chiến Angiêri sang thăm dò ý kiến để tìm giải pháp chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình giữa Pháp và Angiêri. Khi 5 vị ấy từ Maroc trở về chiến khu bằng máy bay bị máy bay Pháp chặn bắt. Thực dân Pháp vui mừng, cho đó là một đại thắng lợi, không ngờ lại sinh ra cực kỳ rầy rà, lời thôi: Vua Maroc tức giận, gọi đại sứ của mình ở Pháp về. Tuynidi, Maroc và các nước Arập khác đều sôi nổi bãi công, biểu tình chống Pháp⁽²⁾.

Sau khi cuộc kháng chiến của Angiêri giành được thắng lợi, tuyên bố nền độc lập của mình, với bút danh T.L., Chiến sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết những bài bày tỏ niềm vui mừng của nhân dân Việt Nam và kêu gọi ý thức trách nhiệm của mỗi người Việt Nam đối với việc xây dựng nước Angiêri độc lập, tự do, một nghĩa vụ quốc tế cao cả: “Một miếng khi đói hơn 10 gói khi no”, “Ủng hộ bằng tinh thần là quý. Nhưng giúp đỡ bằng vật chất cũng rất cần”. Tổ chức quyền góp cho mọi người đều có thể tham gia, tập thể và cá nhân, để ai nấy có thể hăng hái hưởng ứng tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc”.

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 7-10-1955.

⁽²⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 3-11-1956.

Tác giả kết thúc bài báo bằng hai câu văn lấy Kiều:

“Trăm năm trong cõi người ta
Giàu lòng bác ái, ấy là Việt Nam”⁽¹⁾.

“Nhân dân Việt Nam và nhân dân Angiêri đã là anh em trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân, ngày nay là anh em trong cuộc đấu tranh xây dựng đất nước. Với tình nghĩa sâu nặng đó, nhân dân Việt Nam ta (...) hứa sẽ hết lòng ủng hộ mọi cuộc đấu tranh chính nghĩa của họ”⁽²⁾.

Marốc bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa từ năm 1912. Từ khi bị kẻ thù bên ngoài thống trị, nhân dân *Marốc* liên tục đấu tranh đòi giải phóng. Cuộc đấu tranh vũ trang bùng nổ ở *Marốc* từ tháng 4-1925 làm chấn động các nước châu Phi. Thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, dập tắt cuộc khởi nghĩa. Nhưng nhân dân *Marốc* vẫn nuôi ý chí đấu tranh cho độc lập và khi có cơ hội lại vùng lên, cho đến khi giành được chủ quyền dân tộc.

C.B. trích lại mẩu chuyện đăng trên tờ *Express* ngày 9-4-1955 về các em bé học sinh người *Marốc* yêu nước. “Các em bé *Marốc* tuy còn ít tuổi, nhưng tinh thần dân tộc đã rất cao, không kém gì người lớn”, và

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 27-9-1962.

⁽²⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 2-11-1963.

cũng na ná như tinh thần yêu nước của các em học sinh Việt Nam⁽¹⁾. Vua Maroc là Yút-xép có xu hướng tiến bộ, năm 1953 bị thực dân Pháp đày sang Mađagaxca. Từ ngày ấy, nhân dân Maroc nổi lên chống Pháp kịch liệt. Ở thôn quê thì họ du kích. Ở thành thị thì họ trừ gian. Họ làm cho Pháp và ngụy ăn không yên, ngủ không được. Dần dần họ tổ chức thành quân đội hãn hoi, chiến tranh ngày càng lan rộng.

Chiến tranh ở Maroc gây thiệt hại cho nhân dân Pháp. Vì vậy, nhân dân Pháp cũng chống chiến tranh xâm lược và ủng hộ nhân dân Maroc.

Trước sức đấu tranh của nhân dân ngày càng mạnh mẽ, thực dân Pháp phải đưa Yút-xép trở lại ngôi vua. Ngày 16-11-1955, nhân dân đông đảo đã tổ chức mít tinh hoan nghênh Yút-xép. Trước mắt nhân dân Maroc, vua Yút-xép đã đường hoàng tuyên bố: “Từ nay, Maroc là một nước độc lập, tự do, “chế độ đỡ đầu” 43 năm nay phải chấm dứt. Điều ước “bảo hộ” Maroc buộc phải ký hồi 1917, cũng xóa bỏ.

Thế là cuộc chiến đấu của nhân dân Maroc chống thực dân thu được kết quả vẻ vang. Đó cũng là thắng lợi chung của các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, ngày 26-4-1955.

⁽²⁾ Báo Nhân Dân, ngày 24-11-1955.

Sau một quá trình đấu tranh lâu dài, oanh liệt và thắng lợi, thực dân Pháp buộc phải cử đại biểu Maroc ra tuyên bố chung ngày 2-3-1956: Chính phủ Pháp trình trọng thừa nhận quyền độc lập của Maroc. Nước Maroc sẽ có ngoại giao và có quân đội của mình; lãnh thổ toàn vẹn của Maroc sẽ được tôn trọng.

Cuộc chiến đấu giữa Maroc và Pháp chấm dứt bằng phương pháp hòa bình, C.B.viết:

“Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt mừng anh em Maroc đã giành được độc lập, và thành tâm chúc anh em xây dựng một nước Maroc hòa bình, dân chủ và giàu mạnh.

Mừng đại gia đình các dân tộc độc lập đã phát triển thêm một thành viên mới.

(...) Và mừng nhân dân Pháp có thêm người bạn ở Bắc Phi. Nếu Chính phủ Pháp bao giờ cũng biết dùng cách thương lượng hòa bình để giải quyết những vấn đề xích mích giữa Pháp và các dân tộc khác, thì nước Pháp đã tránh được biết bao tai hại hao binh tổn tướng, tài tận dân cùng!”⁽¹⁾.

Qua một bài ngắn, tác giả đề cập đến hai vấn đề có tính thời đại: *độc lập dân tộc* và *phương pháp giải quyết hòa bình* các cuộc xung đột giữa hai nước là một yêu cầu khách quan, một thực tế hiển nhiên ngay

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, ngày 21-3-1956.

cả giữa nước đi xâm lược với nước đấu tranh cho độc lập. Với vấn đề thứ hai, tác giả bài báo còn muốn gợi ra một phương châm và phương hướng giải quyết bằng hòa bình của Chính phủ Pháp đối với các thuộc địa của Pháp còn lại ở khắp mọi nơi, để khỏi “hao binh tổn tướng”, “khởi tài tận dân cùng”.

Xudăng bị thực dân Anh chiếm làm thuộc địa từ năm 1898⁽¹⁾. “Do nhân dân đấu tranh dũng cảm cho nên thực dân Anh phải chịu thua, phải để cho *Xudăng* độc lập.

Thế là đế quốc lại bị đánh lui; mà đại gia đình của các dân tộc độc lập thì lại càng thêm đông đúc, mở rộng và mạnh mẽ. Vì lẽ đó, nhân dân Việt Nam ta nhiệt liệt chúc mừng nhân dân *Xudăng*”⁽²⁾.

Xudăng tuyên bố độc lập ngày 1-1-1956, thì tháng 3-1956, *Tuynidi* giành được độc lập. *Tuynidi* bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa từ năm 1881. Trải qua ba phần tư thế kỷ đấu tranh gian khổ, biết bao hy sinh, “tháng 6 năm ngoái (1955), Pháp cho *Tuynidi* “tự trị”. Lẽ tất nhiên, *Tuynidi* không bằng lòng và tiếp tục đấu tranh.

⁽¹⁾ Trong bài *Mừng nước Xudăng độc lập*, C.B. viết: “Từ năm 1882, *Xudăng* bị thực dân Anh thống trị và bóc lột”. Có một số tài liệu nước ngoài viết: *Xudăng* bị Anh chiếm làm thuộc địa từ năm 1898. Chúng tôi viết niên đại theo tài liệu của nước ngoài.

⁽²⁾ *Báo Nhân Dân*, ngày 21-1-1956.

Ngày 20-3-1956, Chính phủ Pháp tuyên bố quyền độc lập của Tuynidi. “Đó là một thắng lợi to lớn riêng của nhân dân Tuynidi, một thắng lợi to lớn chung của phong trào dân tộc giải phóng trên thế giới và của tinh thần đoàn kết Băngđung của các dân tộc Á - Phi”.

“Chúng ta nhiệt liệt chúc mừng anh em Tuynidi, chúc mừng anh em châu Phi!”

Vẫn một sách lược chính trị mềm dẻo, C.B. viết: “Trong một thời gian ngắn, đã trả lại quyền độc lập cho hai dân tộc, vô luận động cơ thế nào, đó cũng là một thành tích của Chính phủ Pháp do Đảng Xã hội cầm đầu”⁽¹⁾.

Kênia là thuộc địa của đế quốc Anh từ năm 1920. Từ năm 1953, ở đây có phong trào dân tộc giải phóng gọi là “Man Man”. Thực dân Anh thẳng tay đàn áp phong trào yêu nước.

Tác giả bài báo, C.B. cho biết: “Hôm 7-6-1956, Quốc hội Anh thảo luận vấn đề Kênia. Có mấy đại biểu đã nêu lên những việc như sau:

+ Ở Kênia có 5 vạn người da trắng và 550 vạn người da đen. Tại “Hội nghị dân biểu”, có 3.500 người da trắng thì có 1 đại biểu, người da đen thì 100 vạn người mới có một đại biểu.

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 26-3-1956.

+ Chỉ trong năm ngoái đã có 12.000 người bị bắt, nhiều người bị bắt không có tội tình gì. Tất cả có hơn 46.000 người bị ở tù.

Năm 1954, có 2.818 người bị xiềng chân, xiềng tay.

Trong số hơn 1.000 người bị tử hình, hàng trăm người bị xử tử chỉ vì có vũ khí.

Có những trẻ em mới 6 tuổi cũng bị bắt giam

Có một em gái 12 tuổi bị 7 năm khổ sai.

Hai em gái 12 tuổi bị tù chung thân.

Nói tóm lại:

“Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời họ thực mà thương dân lành”.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp giành được thắng lợi đã đem lại sức mạnh mới và lòng tin cho nhân dân các nước thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc nhất định sẽ thành công, trước hết là các nước thuộc địa ở châu Á và châu Phi. Những người yêu nước ở các nước thuộc địa đã dành cho Việt Nam một sự quý mến chân thành, coi đó là một tấm gương của phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển và Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng của sự nghiệp giải phóng vĩ đại ấy trên toàn thế giới.

Trong thực tiễn đấu tranh, nhân dân các nước châu Phi đã nhận thức được rằng: “để có đủ lực lượng không những đủ sức đương đầu với chủ nghĩa đế quốc mà còn phải đánh bại chúng, cần có một mặt trận đoàn kết dân tộc trong nước, đồng thời xây dựng liên minh quốc tế với những thuộc địa khác, làm cho khả năng tự giải phóng và viện trợ quốc tế bổ sung cho nhau và tăng cường sức chiến đấu để mau đi tới thắng lợi. Tổ chức Liên Phi (Panafricanisme) là một ví dụ, ra đời từ đầu thế kỷ thứ XX. Đến năm 1955, Hội nghị Á Phi được triệu tập, họp ở Băngđung (Indônêxia); tháng 4-1958, Hội nghị lần thứ nhất các nước châu Phi độc lập họp ở Accra, thủ đô Gana; tháng 12-1958, Hội nghị các dân tộc toàn châu Phi khai mạc tại Accra; Hội nghị các nguyên thủ các nước độc lập châu Phi họp ở Addis Abêba, thủ đô Êtiôpia, tháng 5-1963, tại Hội nghị này quyết định lấy ngày 25-5 là “Ngày đoàn kết châu Phi”...

Sau thắng lợi của Việt Nam tháng 6-1954, đế quốc Mỹ hốt hoảng tìm cách ngăn chặn ảnh hưởng của Việt Nam sang các nước châu Á. Chúng tập hợp chính quyền phản động tay sai họp ở Mani, thủ đô Philippin, ngày 8-9-1954, thành lập Khối liên minh quân sự Đông Nam Á (OTASE) đặt tại Nam Việt Nam, Campuchia và Lào dưới sự bảo trợ của chúng. Đây là đòn phản kích đầu tiên chống lại cách mạng Việt Nam, Lào và

Campuchia sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Hiệp ước của Khối liên minh quân sự OTASE được xác định hiệu lực ở hội nghị ở Băngcốc ngày 19-12-1955 do Mỹ cầm đầu, với sự tham dự của bốn tay sai đã có mặt ở Hội nghị Mani ngày 8-9-1954.

Để mở một cuộc tấn công mới vào chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, trên một địa bàn rộng như là một trận địa bao vây Khối liên minh quân sự Đông Nam Á, Việt Nam đã cùng một số nước đứng ra triệu tập Hội nghị Á Phi lần thứ nhất họp ở Băngđung (Indônêxia). Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu đoàn đại biểu nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tham dự hội nghị. Hội nghị có đại biểu của 29 nước châu Á và châu Phi; trong đó châu Phi có đại biểu của 7 nước: Ai Cập, Êtiôpia, Libêria, Libi, Xuđăng, Bờ biển Vàng⁽¹⁾, Yêmen. Hội nghị họp từ ngày 18 đến 24-4-1955. C. B. viết hai bài: *Chúc mừng hội nghị Á Phi*⁽²⁾ và *Mặt trận thống nhất Á Phi*⁽³⁾.

Tác giả viết: “Đó là một cuộc hội nghị rất to và có mấy ý nghĩa rất lớn:

- “Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử mà các dân tộc Á Phi gặp mặt đông đủ như vậy. Cũng là lần đầu

⁽¹⁾ Bờ biển Vàng, là thuộc địa của Anh từ năm 1661, tiếng Anh là Gold Coast, tiếng Pháp là Côte de l'or, ở Tây Phi, nay gọi là nước Cộng hòa Gana, thủ đô là Accra.

^{(2), (3)} Báo Nhân Dân, ngày 18-4-1955.

tiên mà một cuộc hội nghị quốc tế của các dân tộc Á Phi không có bọn đế quốc phương Tây thờ mũi vào.

- Nhân dân Á Phi đã vươn mình tự mình hội họp, tự mình giải quyết công việc của mình, không để bọn đế quốc nhúng tay vào.

- Giữa các nước Á Phi tuy có những chế độ chính trị khác nhau, nòi giống khác nhau, trình độ khác nhau và nhiều điểm nữa khác nhau; song có những điều giống nhau. Đó là nhân dân nước nào cũng yêu chuộng hòa bình, cũng chán ghét chiến tranh, cũng muốn sống tự do độc lập.

Vì vậy, Hội nghị Á Phi chắc sẽ có kết quả tốt đẹp là: đoàn kết lực lượng của 1.440 triệu người để chống âm mưu chiến tranh của phe đế quốc Mỹ, để giữ gìn hòa bình ở châu Á, châu Phi và khắp thế giới và để tìm cách trao đổi kinh tế và văn hóa giữa các nước Á Phi với nhau.

Cho nên nhân dân Việt Nam ta cùng nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh Hội nghị Á Phi và thành khẩn chúc Hội nghị thành công tốt đẹp”⁽¹⁾.

Từ năm 1960 trở đi, một loạt nước độc lập ở châu Phi ra đời. Từ ngày 23 đến 28-5-1963, Hội nghị những người đứng đầu các nước độc lập ở châu Phi họp ở Adi Abêba, thủ đô nước Êtiôpia, T.L. viết bài hoan

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, ngày 18-4-1955.

nghe hội nghị dưới nhan đề: *Một cuộc hội nghị rất quan trọng*⁽¹⁾.

Tác giả viết: “Sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là trong vòng mười năm nay, nhân dân châu Phi lần lượt nổi lên chống bọn đế quốc xâm lược, giành lại chủ quyền độc lập. Máy thời gian lịch sử sau đây chứng tỏ cuộc biến đổi long trời lở đất ấy:

Năm 1955, Hội nghị Á - Phi ở Băngđung, châu Phi chỉ có 4 nước độc lập tham gia.

Năm 1958, Hội nghị Accra (thủ đô nước Gana), châu Phi mới có 8 nước độc lập tham dự

Năm 1963, Hội nghị vừa rồi ở Adi Abêba (thủ đô nước Etiôpi), châu Phi có 32 nước độc lập (gần 90% số người, gần 80% diện tích toàn châu Phi).

Nghị quyết của Hội nghị này gồm có mấy điểm rất quan trọng:

- Đoàn kết nhân dân châu Phi. Đoàn kết nhân dân Á Phi;
- Ra sức giúp đỡ những dân tộc châu Phi đang đấu tranh giành độc lập;
- Đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa thực dân, giải phóng tất cả các dân tộc châu Phi;
- Chống phân biệt chủng tộc. Chống chạy đua binh

⁽¹⁾ Báo *Nhân Dân*, ngày 26-5-1963.

bị. Chống vũ khí nguyên tử. Đấu tranh cho hòa bình.

Hội nghị này đã làm nổi bật sự thất bại nhục nhã và bước đường cuối cùng của chủ nghĩa thực dân. Nó làm nổi bật thắng lợi to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam ta chắc rất phấn khởi về kết quả tốt đẹp của cuộc hội nghị ấy, và coi thành công của nhân dân châu Phi anh em cũng như thành công của mình”.

Cùng với những bức điện văn, thư, diễn văn chào mừng các vị nguyên thủ, các nhà lãnh đạo các nước châu Phi với tư cách là Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, những bài báo của Người đề cập đến nhiều vấn đề, với nội dung rất phong phú, chung quy lại là sự ưu ái, thông cảm với những đau khổ của nhân dân châu Phi, hết lòng tin tưởng ở nghị lực và tiên đồ đấu tranh tự giải phóng của họ. Đồng thời, đó cũng là những đòn tiến công bằng những phương thức khác nhau, như sử dụng nhiều chủng loại vũ khí công kích vào một mục tiêu nhất định, là chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đang áp bức bóc lột và thống trị ở châu Phi hay đã bị đánh bật ra, lại mưu toan trở lại cướp bóc bằng con đường chủ nghĩa thực dân mới.

Là một người xuất thân từ địa vị nô lệ thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc cuộc sống và đấu tranh của các bạn châu Phi. Là một chiến sĩ cộng sản đứng trên hàng tiên phong của mặt trận giải phóng các dân tộc bị áp bức, đồng thời là Chủ tịch một nước độc lập, có chủ quyền, Người đã phát huy ảnh hưởng, kinh nghiệm đấu tranh, đề cao nghĩa vụ quốc tế của nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, cổ vũ các dân tộc châu Phi dũng cảm tiến lên, tranh thủ mọi nhân tố quốc tế thuận lợi để giành độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Người luôn luôn gắn vận mệnh của cách mạng châu Phi với cách mạng Việt Nam, coi mỗi thắng lợi của cách mạng châu Phi như thắng lợi của chính mình. Mỗi thắng lợi của phong trào độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội ở châu Phi là một sự viện trợ lực lượng cho cách mạng Việt Nam cả về tinh thần và vật chất rất quý báu, là những cống hiến quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Với một nhãn quan chính trị sáng suốt của một nhà cách mạng giàu kinh nghiệm, những hoạt động quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, của Đảng Lao động Việt Nam trước bạn bè ở châu Phi.

Kết luận

1. Là người dân một nước mất chủ quyền, thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc xâm lược, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành ôm ấp tinh thần truyền thống bất khuất của dân tộc đi tìm đường cứu nước. Hiểu nỗi đau đớn, nhục nhã của dân tộc mình, trên đường sang phương Tây, ghé qua nhiều nước thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Phi, được tận mắt nhìn thấy những cảnh tượng nghèo đói, bị khinh rẻ và hành hạ của bọn thống trị da trắng với người da màu, anh chạnh lòng, cảm thông nhanh chóng với những người cùng cảnh ngộ như dân mình.

Đây là cảm nhận ban đầu về sự liên minh các dân tộc bị áp bức, những người bạn “cùng hội cùng thuyền”, “đồng bệnh tương lân”.

Trong quá trình sống, lao động, đi tìm con đường cứu vớt dân tộc mình và những người dân nô lệ ở khắp các nước, Nguyễn Tất Thành đã khám phá ra tư tưởng của Lênin qua Luận cương về vấn đề dân tộc và

thuộc địa. Đây là bước ngoặt trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc. Xem châu Phi cũng như các thuộc địa khác là nạn nhân của chủ nghĩa đế quốc, là bạn của Việt Nam, phải hợp thành một trận tuyến tạo nên sức mạnh có tính thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, liên minh với giai cấp vô sản các nước, đi theo con đường của cách mạng vô sản, của Quốc tế thứ III, của Lênin.

Từ đây, vị trí chính trị của Nguyễn Ái Quốc bắt đầu thay đổi, từ một đảng viên Đảng Xã hội Pháp trở thành đảng viên Đảng Cộng sản. Đồng thời, một hệ thống quan điểm lý luận và chính trị về giải phóng châu Phi dần dần xuất hiện ở người cộng sản Nguyễn Ái Quốc. Hoạt động lý luận, chính trị trong cuộc đấu tranh giải phóng châu Phi của Nguyễn Ái Quốc tập trung trước hết vào các thuộc địa của đế quốc Pháp, được mở rộng trên bình diện toàn bộ các thuộc địa của các đế quốc Anh, Bỉ, Tây Ban Nha ở châu Phi, tương ứng với quá trình phát triển của Người, từ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp trở thành một cán bộ của Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản, đương nhiên gắn châu Phi với vận mệnh của tất cả các dân tộc bị chủ nghĩa đế quốc áp bức ở châu Á và châu Mỹ La tinh.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập, với

cương vị mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đấu tranh tích cực trên mặt trận ngoại giao để ủng hộ sự nghiệp giải phóng dân tộc và củng cố độc lập dân tộc của các nước châu Phi với tư cách là Nhà nước Việt Nam, Đảng của giai cấp vô sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam anh hùng.

Dưới con mắt của những người yêu nước và cách mạng châu Phi, từ đầu những năm 20 trở đi, giữa Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với các dân tộc châu Phi đã xuất hiện và phát triển mối liên hệ đồng cảm ngày càng sâu sắc. Các dân tộc châu Phi khi còn là những người nô lệ thuộc địa cho đến lúc đứng lên làm chủ đất nước đã tìm thấy một người bạn thân thiết, tin cậy, đáng kính là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ châu Á xa xôi.

Đứng chung trong một chiến hào chống chủ nghĩa đế quốc, cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ của châu Phi và Việt Nam đã cổ vũ lẫn nhau, bồi bổ kinh nghiệm cho nhau để cùng chiến thắng. Các dân tộc châu Phi ngày càng biết rõ về đất nước, con người, về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm giành độc lập và chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội để mang lại hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam do Hồ Chí Minh tổ chức và lãnh đạo. Việt Nam đã làm nhiệm vụ lịch sử có ý nghĩa thế giới và thời đại là

người chiến sĩ tiên phong mở đường đánh sập chủ nghĩa thực dân cũ và chặn đứng chủ nghĩa thực dân mới. Các bạn châu Phi tiếp tục tiến công đánh đổ về cơ bản hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, đấu tranh đẩy lùi và chiến thắng từng bước chủ nghĩa thực dân mới âm mưu thay thế chủ nghĩa thực dân cũ.

2. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, trong sự tiếc thương chung của thế giới, các nhà lãnh đạo chính trị và nhân dân châu Phi đã biểu lộ tình cảm riêng của mình đối với Người.

Trong bức điện chia buồn của Đảng Cộng sản Tuynidi, có đoạn: “Chúng tôi biết rằng chính cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp đã đóng một vai trò quyết định trong việc thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và trong thế giới Arập và mở đầu sự tan rã của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Đối với tất cả các dân tộc châu Phi và châu Á, Đồng chí Hồ Chí Minh là hiện thân của cuộc đấu tranh đó ⁽¹⁾”. Đây cũng là suy nghĩ và tiếng nói chung của các đảng cộng sản và công nhân châu Phi đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, H.1970, t.I, tr.132.

Các vị nguyên thủ quốc gia châu Phi gửi tới Chính phủ ta những bức điện chia buồn, trong đó đánh giá rất cao cống hiến của Người: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mở đầu cho cuộc đấu tranh của nhân dân các nước trong thế giới thứ ba để tự giải phóng khỏi ách kìm kẹp của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc. Tên tuổi của Người mãi mãi sẽ là một biểu tượng và hoạt động của Người là một gương sáng”⁽¹⁾. “Xuất sắc và dũng cảm, người anh HỒ CHÍ MINH là tấm gương tốt đẹp đối với các dân tộc Á - Phi trong cuộc đấu tranh cao cả chống đế quốc, chống thực dân cũ và mới”⁽²⁾.

Quyền Chủ tịch Liên hiệp nhân dân châu Phi Dimbabuê J. R. D. Sikêrêma điện đến Quyền Chủ tịch Tôn Đức Thắng về “Chủ tịch HỒ CHÍ MINH kính mến của chúng ta, vị lãnh tụ kính yêu nhất của các lực lượng cách mạng trên thế giới từ trần (...). Mong rằng tinh thần của Người sẽ cổ vũ các lực lượng cách mạng đang chiến đấu ở khắp mọi nơi trên thế giới. Mong rằng lập trường kiên cường của Người trong việc giữ vững các nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản sẽ là đường lối chỉ đạo chúng ta cho tới ngày giải

⁽¹⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.I, tr.175 (Điện của Chủ tịch Huari Bumêdiên).

⁽²⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.I, tr.182 (Điện của Tổng thống Atmét Xêcu Turê).

phóng thế giới”⁽¹⁾. Ban Chấp hành Trung ương Đảng châu Phi đấu tranh cho nền độc lập của Xênegan điện tới Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam: “Những người yêu nước Xênegan và Đảng chúng tôi sẽ không bao giờ quên rằng trong những năm 20 tại chính quốc của chủ nghĩa đế quốc Pháp, Chủ tịch HỒ CHÍ MINH là một trong những người đầu tiên cổ vũ những người đi tiên phong trong sự nghiệp giải phóng Xênegan và châu Phi da đen chống chủ nghĩa thực dân Pháp. Chúng tôi cũng sẽ không bao giờ quên rằng Chủ tịch HỒ CHÍ MINH đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam anh hùng giáng cho chủ nghĩa thực dân Pháp một thất bại quyết định, do đó đã thúc đẩy và tạo điều kiện dễ dàng cho việc thức tỉnh ý thức dân tộc và giành độc lập chính trị của nước chúng tôi”⁽²⁾. Liên hiệp dân tộc độc lập hoàn toàn Ănggôla “thương tiếc nhà yêu nước vĩ đại HỒ CHÍ MINH không phải trong tinh thần thất vọng, mà trong tinh thần hy vọng và quyết tâm tiếp tục kiên trì cuộc đấu tranh vũ trang cho đến khi đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc”⁽³⁾.

Các nhà cách mạng châu Phi muốn ghi sâu sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân

⁽¹⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.II, tr.27-28.

⁽²⁾, ⁽³⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.II, tr.42, 23.

nước mình, lấy tên đẹp để đó thường xuyên cổ vũ nhân dân mình tiến lên đấu tranh củng cố độc lập dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc, bằng cách đặt tên Hồ Chí Minh cho các địa phương, trường học, đường phố, công viên. Ngay từ năm 1969, một căn cứ đã được giải phóng trong nội địa Êritôre ở Êtiôpia mang tên HỒ CHÍ MINH. Ở Angiêri, ngày 4-9-1969, Chủ tịch Bumêđiênn chủ trì lễ đặt tên một đường phố chính ở thủ đô Angiê là đường phố HỒ CHÍ MINH; sau đó, một trường trung học của con em lao động ở ngoại ô thủ đô Angiê lấy tên trường trung học HỒ CHÍ MINH. Ở Ănggôla, có viện nghiên cứu khoa học nông nghiệp và trường sư phạm kỹ thuật ở tỉnh Huamđô, trường trung học ở tỉnh Cabinda, một đại lộ ở thủ đô Luanda mang tên HỒ CHÍ MINH. Ở Ghinê, có khu phố Tuyna và Trường trung học Kỹ thuật dệt Kankan ở thủ đô Cônakry mang tên HỒ CHÍ MINH. Thủ đô Antananarivo ở Mađagátxca có công viên HỒ CHÍ MINH. Ở Môđambích, có đường phố Hồ Chí Minh ở thủ đô Maputô. Thủ đô Ađen ở Nam Yêmen có đường HỒ CHÍ MINH.

Khi được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, nhân dân ở một số nước châu Phi tổ chức lễ truy điệu hay hàng ngàn người xếp hàng lặng lẽ điếu qua Sứ quán

Việt Nam đang treo cờ tang tỏ lòng thương tiếc Người.

Báo chí các nước châu Phi viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh là “một ánh hào quang chói lọi không chỉ soi sáng nhân dân Việt Nam mà còn soi sáng cả thế giới thứ ba và các lực lượng tiến bộ (...). Tinh thần của Người sẽ mãi mãi tiếp tục cổ vũ các dân tộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng một thế giới hòa bình và công bằng⁽¹⁾”. Các bạn Cônggô (B) coi Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Người chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân vĩ đại nhất của thời đại chúng ta”⁽²⁾. Ở Cộng hòa Arập thống nhất, Bác Hồ được coi là một trong số những nhà lãnh đạo vĩ đại nhất được yêu mến và kính trọng nhất trong thời đại chúng ta⁽³⁾...

Nhân kỷ niệm năm thứ 10 tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (1979), Hội đồng Hòa bình thế giới quyết định đặt *Giải thưởng Hồ Chí Minh*, nhận định rằng: nhân dân các nước ngày càng nhận thức ảnh hưởng của cách mạng Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, càng thấm thía tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với sự nghiệp giữ vững hòa bình và an ninh thế giới. Giải

⁽¹⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.III, tr.81-82.

⁽²⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.III, tr.111.

⁽³⁾ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sdd, t.III, tr.122-123.

thường là một tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh nửa thân bằng đồng, chỉ để tặng cho những dân tộc và phong trào dân tộc đã và đang đấu tranh tự giải phóng kiên quyết nhất, anh hùng nhất. Giải không tặng cho cá nhân. Năm 1980, Hội đồng Hòa bình thế giới tặng giải thưởng cho Tổ chức giải phóng Palestín (PLO) và dân tộc Palestín⁽¹⁾. Năm 1984, giải thưởng trao cho Phong trào nhân dân giải phóng Ănggôla và dân tộc Ănggôla. Năm 1986, giải thưởng trao cho Đại hội dân tộc Phi (ANC) và Tổ chức nhân dân Tây Nam Phi (SWAPO). Mỗi lần trao giải, Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới trực tiếp trao cho người đứng đầu tổ chức được tặng. Ví dụ: năm 1986, các ông Ô. Tambô, Chủ tịch ANC và X. Nugiôma, Chủ tịch SWAPO đến Luanda nhận giải do Chủ tịch Rômét Chandra trao. E Đốt Xantôt, Chủ tịch MPLA của Ănggôla - nước chủ nhà - đến Cung khánh tiết chủ trì buổi lễ.

Những câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền tụng rộng rãi trong nhân dân châu Phi, có sức hấp dẫn như những huyền thoại hay nhất. Nhân những dịp kỷ niệm năm chẵn ngày sinh của Người, các phương tiện thông tin đại chúng các nước lại có những bài, hình ảnh giới

⁽¹⁾ Năm 1980, Hội đồng Hòa bình thế giới còn tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho Phong trào Xanđinô và dân tộc Nicaragoa ở Mỹ latin.

thiệt tư tưởng và cống hiến của Người đối với châu Phi và thế giới.

3. Các nước châu Phi đã giành được độc lập chính trị, nhưng biết bao nhiêu khó khăn trên con đường phải vượt qua để đi tới đã đặt ra trước mắt. Những tình cảm chủng tộc là một cản trở tiến đến những hành động thống nhất toàn châu. Nền kinh tế của đất nước lệ thuộc vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa quốc tế, nên không đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi triệt để, sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn giai cấp rất phức tạp. Một số người đưa ra lưu hành luận điểm “chủ nghĩa xã hội châu Phi”, “chủ nghĩa xã hội Arập”, đối lập với chủ nghĩa xã hội khoa học của Mác - Ăngghen. Chủ nghĩa thực dân mới xâm nhập bằng rất nhiều thủ đoạn nham hiểm, khi tinh vi, lúc thô bạo, bằng kinh tế và ngoại giao, bằng gián điệp và lật đổ, bằng văn hóa đồi trụy và khơi dậy những tập tục lạc hậu từ xa xưa của các bộ tộc và dân tộc, câu kết với các thế lực phản động trong nước và tàn dư của các xã hội cũ để kìm hãm và ràng buộc sự phát triển của các dân tộc.

Các nước Êtiôpia, Ănggôla, Môdămbích đã xác định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, bắt tay vào làm những công việc đầu tiên tiến vào thời kỳ quá độ.

Điều kiện lịch sử mới của các dân tộc châu Phi trong đấu tranh và phát triển khác hẳn những năm 60 trở về trước. Những tư tưởng và tinh thần cách mạng triệt để của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không ngừng cổ vũ các dân tộc châu Phi tiến lên. Đó là kiên quyết bảo vệ độc lập dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức; xây dựng một nhà nước dân chủ, thật sự vì lợi ích của nhân dân đông đảo, lấy lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân làm cơ sở cho mọi chính sách, đồng thời chú ý đúng mực đến các giai cấp và tầng lớp xã hội khác trong mặt trận dân tộc thống nhất để không ngừng củng cố và tăng cường mặt trận; xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh đủ sức bảo vệ thành quả của cách mạng, chống mọi kẻ thù trong nước và nước ngoài mưu toan nổi loạn, phá hoại sự nghiệp xây dựng đất nước; đoàn kết với các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân do chủ nghĩa đế quốc âm mưu tiến hành; gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, dựa trên những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản khoa học, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội “tả khuynh và hữu khuynh”, chủ nghĩa xã hội giả hiệu các loại, bảo vệ sự trong sáng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên xây dựng, vun đắp và phát triển tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước châu Phi. Từ hơn nửa thế kỷ qua, nhân dân Việt Nam và nhân dân châu Phi đã ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất và tinh thần, học tập kinh nghiệm của nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước độc lập.

Phát huy truyền thống tốt đẹp trong lịch sử, ngày nay và trong tương lai, Việt Nam và các nước châu Phi sẽ tiếp tục đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, góp phần tích cực đoàn kết các nước châu Phi và đoàn kết với nhân dân các nước trên thế giới đấu tranh bảo vệ hòa bình, như chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

I. Sách viết riêng

1. **Hợp tác xã Cao Đa, lá cờ Đại Phong của Khu tự trị Tây Bắc**, Nxb. Nông thôn, Hà Nội, 1962, 35 trang.
2. **Báo Dân chúng**, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1981, 215 trang.
3. **Báo chí cách mạng Việt Nam, 1925-1945**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984, 347 trang.
4. **Cuộc vận động Đại hội Đông Dương năm 1936**, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1985, 247 trang.
5. **Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa**, Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, Hà Nội, 1987, 221 trang.
6. **Tháng Tám, trời mạnh thu**, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, 474 trang (Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu tác phẩm của Nguyễn Văn Nguyễn). In lần thứ hai, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, 465 trang.
7. **Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp**, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1988, 232 trang.
8. **Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988, 340 trang, Nxb. Văn hóa Thông tin xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung, 1995, 368 trang.

9. **Mặt trận Việt Minh**, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, 118 trang.
10. **Đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng 1930-1945**, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1991, 180 trang.
11. **Lịch sử báo *Tiếng Dân***, Nxb. Đà Nẵng, 1992, 260 trang.
12. **Tổng tập văn học Việt Nam, tập 20**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997, 1486 trang. In lại năm 2000, đánh số tập 21.
13. **Phan Đăng Lưu, Tiểu sử - Tác phẩm**, Nxb. Thuận Hóa, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, 1998, 457 trang.
14. **Thư tịch báo chí Việt Nam**, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, 608 trang.
15. **Từ điển thư tịch báo chí Việt Nam**, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001, 745 trang.
16. **Đồng chí Trường Chinh với báo chí**, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2003, 429 trang.

II. Sách viết chung

1. **Sổ tay từ chính trị thông dụng**, Nxb. Sự thật, Hà Nội, xuất bản lần thứ nhất, 1983; xuất bản lần thứ hai, 1985.
2. **Tổng tập văn học Việt Nam, tập 35**, Nxb. Khoa học xã hội, xuất bản lần thứ nhất, 1983; xuất bản lần thứ hai, 1983; xuất bản lần thứ ba, 1987; xuất bản lần thứ tư, 2000, đánh số tập 36.
3. **Го́сгю́р Димитро́п**, Nxb. Đảng Cộng sản Bungari (chữ Bungari), Xôphia, 1984, 294 trang.

4. **Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận giải phóng dân tộc**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, 423 trang.
5. **Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội** (chủ biên). Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, 307 trang.
6. **Ý nghĩa thời đại của chiến thắng phát xít Hitle và quân phiệt Nhật**, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, 382 trang.
7. **Tình đoàn kết chiến đấu vô sản Việt Pháp**, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, 331 trang.
8. **Cuộc bãi công tháng 11-1936 của công nhân thuộc công ty Pháp mỏ than Bắc Kỳ**, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ninh xuất bản, 1986, 142 trang.
9. **Études vietnamiennes**, số đặc biệt về báo chí Việt Nam, in bằng hai thứ tiếng, Pháp và Anh, số 15 (85), Nxb. Ngoại văn, Hà Nội, 1986, 204 trang.
10. **Nghiên cứu - “Bản án chế độ thực dân Pháp”**, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1987, 221 trang.
11. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1880-1980)**, Sở Văn hóa thông tin tỉnh An Giang xuất bản, 1988, 351 trang.
12. **Một con người bình thường và vĩ đại**, Ban Tuyên huấn tỉnh An Giang, 1989, 351 trang.
13. **Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, 431 trang.
14. **Bác Hồ với Công an nhân dân. Công an nhân dân với Bác Hồ**, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1990, 193 trang.

15. **Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1990, 383 trang.
16. **Lược sử Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam**, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, 150 trang.
17. **Tổng tập văn học**, tập 32 (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, 669 trang; năm 2000, in lại trong tập 35.
18. **Kỷ yếu hội thảo khoa học Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng**, Nxb. Đà Nẵng, 1993, 398 trang.
19. **Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Truyền thống dân tộc và nhân loại**. Hà Nội, 1993, 283 trang.
20. **Từ điển bách khoa Việt Nam**, Phần báo chí. Cả 4 tập. Tập 1. A-Đ. Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, 1995.
21. **Báo chí Hà Nội - Một chặng đường lịch sử (1954-1993)**, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, 222 trang.
22. **Hồ Chí Minh: Toàn tập**, tập 1 (chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, 563 trang. In lại 2 lần.
23. **Hồ Chí Minh với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng**, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học công nghệ và môi trường tỉnh Cao Bằng xuất bản, 1995, 110 trang.
24. **Kỷ yếu hội thảo khoa học 65 năm Xôviết Nghệ Tĩnh**, Sở Văn hóa thông tin, Bảo tàng Xôviết Nghệ Tĩnh xuất bản, 1996.

25. **Chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng**, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Hội Khoa học lịch sử Việt Nam xuất bản, 1997, 217 trang.
26. **Kỷ niệm lần thứ 130 năm ngày sinh của Phan Bội Châu**, Huế, tháng 12-1997, 196 trang.
27. **Tổng tập văn học Việt Nam**, tập 33. Nxb. Khoa học xã hội, 1997, 684 trang.
28. **Từ điển bách khoa Việt Nam**, Tập 2, Nxb. Từ điển bách khoa, 2000, 1035 trang.
29. **Sơ lược lịch sử 50 năm báo Nhân Dân**, Nxb. Chính trị quốc gia, 2001, 322 trang (NT: Chương I, trang 7-38).
30. **Thời gian và nhân chứng**, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, 2001, 685 trang (NT: trang 530-567).
31. **Nguyễn Văn Cừ, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam**, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002, 703 trang. (NT: trang 513-527).
32. **Cách mạng Tân Hợi, 90 năm sau nhìn lại (1911-2001)**, Nxb. Khoa học xã hội, 2002, 302 trang (NT: trang 249-277).
33. **Phạm Tuấn Tài - Cuộc đời và tác phẩm**, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002, 584 trang, (NT viết 21 trang, cung cấp tư liệu về Phạm Tuấn Tài và Nam Đồng thư xã 354 trang, tổng cộng là bằng 60% số trang).
34. **Từ điển bách khoa Việt Nam**, Tập 3, Nxb. Từ điển Bách khoa, 2003, 838 trang.
35. **Lịch sử văn hóa bảo tàng**, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tháng 1-2004, 800 trang. (NT viết các trang 135-166).

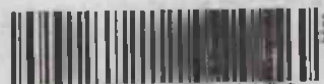
36. **Mác-Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh bàn về báo chí xuất bản**, Nxb. Chính trị quốc gia, 4-2004, 387 trang (NT biên soạn phần Mác - Ăngghen trang13-150).
37. **Họ Hà, các nhà khoa bảng, các nhân vật lịch sử, văn bia**. Nxb. Văn hóa dân tộc, tháng 11-2004, (NT viết trang 93-102).

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	5
Lời tác giả	7
Chương 1: Giới thiệu về châu Phi và công cuộc đấu tranh giải phóng châu Phi	
I. Đất nước, con người và lịch sử châu Phi	11
II. Chủ nghĩa thực dân xâm lược châu Phi và đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân	19
III. Mác, Ăngghen, Lênin với sự nghiệp đấu tranh giải phóng các nước châu Phi	39
Chương 2: Nguyễn Ái Quốc kịch liệt lên án tội ác của chủ nghĩa đế quốc ở châu Phi và đấu tranh vì công cuộc giải phóng các nước châu Phi	53
I. Đi tìm con đường giải phóng thuộc địa, giải phóng châu Phi	53
II. Kịch liệt lên án tội ác của chủ nghĩa đế quốc ở châu Phi	70
III. Với châu Phi thức tỉnh	121
IV. Đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng các thuộc địa ở châu Phi	131
Chương 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh với châu Phi	
I. Thời kỳ đấu tranh bảo vệ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ	145
II. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	159
III. Thời kỳ sau giải phóng miền Bắc và tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam	183
Kết luận	225

Bác Hồ **với Châu Phi**

bác hồ với châu phi



1201080001195

24,000 VNĐ

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CH
ĐC: 56B Quốc Tử Giám - Đống Đ
ĐT: 04.7472542 - 74729
Fax: 04.7472544
Email: Nxblyluan@vnn.vn



Giá: 24.000Đ